Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiêu Đẳng chủ Sách Xưa Quán Ven Đường (scan từ microfilm của Đại học Cornell)

Lục Tỉnh Tân Văn

閩新省六

MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGÀY THỨ NĂM

Số 418 — NĂM THỨ MƯỜI

NGƯNG SỰ BÁN LẺ TỪ SỐ

9 MARS 1916 — Mồng 6 tháng 2 Annam — Năm Bính-thìn

DIRECTION ET ADMINISTRATION :
F.-H. SCHNEIDER, 121, Boulevard Charner, Saigon

GIÁ BÁN
Trong địa-phận Đông-dương
Một năm 4$00
Sáu tháng 2 50
Mỗi số. 0 10
Đổi chỗ ở 0$20
Đại-pháp và các thuộc địa
Một năm 12fr.00
Sáu tháng 7 00
Mỗi số 0 10

PUBLICITÉ
ANNONCES LÉGALES ET JUDICIAIRES
Le centimètre de hauteur sur 0.065 de large. . . . . 1$50
Le décompte des lignes est calculé à raison de 3 au centimètre quel que soit le caractère employé.

BỐ-CÁO
Những lời rao về việc buôn bán, nếp gởi thơ đến Bổn-quán thì, Bổn-quán sẽ gởi cho một cái bản để giá phân minh.

MỤC LỤC

1 — NỮ HỌC LUẬN. NGÔ-CHÁNH-SẮT.
2 — CHỈ DỤ CHỈ NHO.
3 — ĐẠI-NAM HOÀNG-ĐẾ THƯỢNG DỤ L.-Q.-HOE.
4 — VÀI CÂU THỜI SỰ. TRẦN-VĂN-CHIM.
5 — HƯỚNG TRUYỀN.
6 — BÀI DIỄN THUYẾT CỦA M. LƯƠNG-KH-NINH.
7 — TỪ PHÚ THI CA.
8 — VẬN LÝ TẤM THÂN KỲ. LÊ-THẠCH-LÂN.
9 — CUỘC THI VẼ VÀ THƯ Ở NGOẠI BẮC.
10 — HỒN NƯỚC CHIẾN SĨ BẢO GI NGHE KHÔNG. NG.-VĂN-TỈNH.
11 — THÔNG-BÁO (Đồng dương).
12 — KÍNH NHƠN 3 HƠN THƯỞNG KÍNH CHI. LÊ-TƯỜNG.
13 — SỰC XUẤT TẦN KỲ. TRẦN-VĂN-CHIM.
14 — THIÊN ĐĂNG ĐỊA NGỤC. M. D. ĐỒNG.
15 — NHÂN DANH. TRẦN-VĂN CHIM.
16 — BẢO SẢN YẾU LUẬN. NG.-CHÁNH-SẮT.
17 — CÔNG VĂN LƯỢC LỤC

LỜI DỤ

維新九年拾弐月初九日 輔政府 臣 張如 臣 阮有 臣 胡惟 臣 鄧主 奉

上諭我國家與 貴大法國都好偕老昔我
世祖高帝率患苦賊辰朝有悲某郡公自多祿 謀畫策阮文
勝阮文靈等管督戰振功烈在人聽聞自某國保護以來我
國戎無伏莽警息在荷政治日新文明進步皆貴保護輔之賜
之教之誨之力也日今普敵狼子生心黔馭還技終威公法
敢拒大邦不但歐洲列強與貴國同心勠除彊暴而好諧列邦
如亞洲之印度非洲之尺堀肝等地方與東洋各處亦各以兵
來助義務當然人所公認也我國與貴國素相信愛情誼最
親而次捐長助給紅十字會卿表痛痛相關之義其中折募兵
助戰一款亦應提及俾見熱誠顯南人素稱雄毅忠勇其感戴
保護之恩深即慷慨同仇之義重懈人士軍民等各宜奮身當
事為國從軍共懷敵愾之雄心思展平生之壯志使歐洲大戰
場上有我國之飛飛躍躍少壯輩同在披堅執銳列者忘不甚
光榮哉他日迎城平收事畢不推紀功施師在朝廷自有處待
之殊優而姓字登名在貴城碧都城赤為我南軍隊留一紀念
碑不朽哉所有條款各列于左欽此

第一款 何係情願投募由地方官或貴住使修單投入易有衛生會會同勘選者先給官錢壹員貴成員仿八拾元
第二款 從征之員另給兵餉在家親得領其月餉支度
第三款 若臨事如不幸捐身表親得領其成員仿先行奮給祠牛
西錢壹員貴成員仿五拾元俟何日休良定歸另憑按期認領
第四款 係營兵事完親如本朝兵額將為免差項若立得軍功
回從征二月久貴國另有擬宣品衛或不幸亡
軀追計品秩並陞其子或弟任
輔政府恭錄

Kỳ nhựt-báo số 418, nhằm ngày 24 février, bổn quán đã đăng báo rồi, lời dụ của Đức Hoàng-đế Đại-nam, dịch ra chữ quốc-ngữ, về sự mộ binh sang trợ chiến bên Mâu-quốc, vì lúc ấy chữ Annam bản khắc chưa rõi : nay đã khắc rồi, nên bổn-quán xin đem vào đây cho chư vị làm tường.

Nếu muốn cho được toàn hảo cái phẩm-cách của người đờn-bà, thì ai có con gái nên lo mà cho nó ăn đi học. Vì người đờn-bà mà có học-thức thì ắt đủ trí đủ sức mà giúp đỡ mỗi việc trong nhà cho chồng ; bởi nhiều khi trong nhà có việc lo riêng, không lẻ đi hỏi lo với hàng xóm : còn như để mà lo một mình, thì ắt hẹp cái trí lo ; nếu như vợ mà được rộng kiến-thức, có trí biết lo, thì vợ chồng bàn nghĩ lo-tính với nhau, ắt cũng có chỗ giúp ích và chia bớt sự lo cho chồng phần nửa.

Cách vài ba năm nay, nhờ có các quan hội-đồng Annam, các quan Phủ, huyện, cũng mấy thầy trong hội khuyến-học Nam-kỳ, hiệp với quan Đốc-học-chánh, đồng tâm khẩn thỉnh với quan Nguyên-soái Gourbeil, lập cuộc nghĩa-quyên, đặng lấy tiền mà thiết lập một tòa nữ-học tại thành Saigon, để dạy bọn nữ-nhi, học những khoa luân-lý cùng bốt toán văn chương, cho chúng nó rõ biết cả nghĩa-vụ nữ-công nữ-hạnh. Mấy nhờ quan Nguyên-soái ngài rộng ơn phê cho, lại còn xuất bạc kho mà chuẩn cấp thêm 20 ngàn đồng bạc mà giúp cho mau thành việc. Ấy thiệt là một đều đại ân đại đức làm đó.

Và chẳng việc học là cửa vẹn mình, nếu muốn tới nèo vẹn-mình thì trước hết phải vụ nơi việc học ; và lại các nước bên cõi Thái-Tây, đờn-bà hay chữ mười phần hết tám chín ; khi có việc lâm thì thôi, còn lúc thông thả thì chữ xem sách hoặc học nhựt trình ; chớ chẳng hề chịu ở không mà làm đều vô ích, chi như trong việc học, bất kỳ là chữ nào nước nào, hễ càng học chừng nào, thì lại càng mở trí khôn, biết đặng nghề nghệ hay chước khéo, rỗ thông sự chánh lẽ tà, bỏ đều quê dốt, bớt sự dị đoan, cư xử với bà con cùng xóm làng, mới được hườn toàn cái bổn phận.

Đờn-bà nước ta, có nhiều người ở an quai xảo, điều đào luân thường ; chớ chẳng phải như đờn-bà các nước văn-minh bên Thái-Tây, lời ăn nói khôn ngoan, cách ở ăn sạch sẽ, nhưng mà đờn-bà nước ta tối vẫn thấy cũng có một ít người, việc cử chỉ đoan trang, lời nói năng nhu nhã. Song những bực ấy đều là người hoặc có học-thức, hoặc con nhà thì lẻ, thế đại trăm anh, thì một đặng, chí như những bực tầm thường thì, ôi thôi ! hơi sức đâu mà luận. Ấy cũng tại cái lỗi ở nơi cha mẹ, sanh con ra lúc còn thơ chẳng sớm tính mà dạy rằng; (*uống trẻ lúc lớn còn mần*) chớ để cho nó nên vóc nên hình, (*ngọt nước rồi*) mới lo kém la dạy bảo ; (*Trời đất ôi ! trẻ đã già rụi uống sao cho nổi*). Than ôi ! phận làm cha mẹ mà mang lấy cái con hư, đến chừng ấy, khóc hay là cười tới không đặng luận (*sự chuyện qua !*)

Có kẻ lại nói : « Thứ con gái mà cho đi học làm gì ? Lời nói ấy thiệt là sai lắm. Tôi cũng chẳng biết rằng con gái không lẻ học đặng ra mà làm quan, cũng là an bang tá quốc chi, nhưng cũng phải học cho biết đạo làm đờn-bà, hầu lo chủ quí trong nhà, bề thì giúp đỡ mẹ cha, chừng khôn lớn lại giúp cho chồng những sự tề-gia nội-trợ.

Có kẻ lại nói : Nếu cho con gái học biết chữ rồi, thì lại e nó hay làm thơ mà gởi cho trai. — Đều ấy nghe rả lại càng quê mùa hơn nữa. Bại phàm sanh con gái ra mà nên hư cũng tại nơi mình làm cha mẹ, biết dạy cùng không ; hoặc tại nơi nhà mình có phước cùng vô phước mà thôi, chớ nói như vậy sao cho trúng lý.

Nay trường nữ-học tại Saigon đã khai rồi, chỗ ăn chỗ nằm rất nên tinh khiết, nơi lớp học cũng rộng rải, thong thả cho con trẻ ngồi mà học tập ; mấy cô giáo là đàm Langsa, hoặc đờn-bà Annam ta cũng có, đều là người trang-nhã thuần-lương. Vậy thì đồng-bào ta, nhựt-tại có con, cũng nên đem tới đó gởi gắm mà cho ăn học ; mấy mà nó học đặng thành nghề rồi thì nó mới hiểu cái mục-đích phận sự đờn-bà ; đặng như vậy thì mới khỏi lo đều lắm lạc, cũng khỏi lo ai phỉnh gạt đặng mình. Xét coi cái chủ-nghĩa sự học nó quí biết là dường nào chăng !!

NGUYỄN-CHÁNH-SẮT.

ĐẠI-NAM HOÀNG-ĐẾ THƯỢNG-DỤ

Vâng lời thưởng dụ Hoàng gia, Các quan Phụ-chánh truyền hỏa muôn dân. Kể từ hai nước giao lân, An-nam, Đại-pháp nghĩa ân vẹn toàn. Từ xưa Thế-tổ Cao-hoàng, Đẹp bình Nhục, Huệ, phục an nước nhà. Bá-đa-Lộc giúp chúa tả, Nguyễn-Thắng, Nguyễn-Chấn, cũng là đồng công. Ba ông giúp nước hết lòng. Lo mưu bày kế thu đồng giúp vua. Từ khi thương quốc mới vô, Bảo hộ Nam-quốc cơ đồ đặt yên. Càng ngày tấn bộ văn-minh, Hết lo giặc giã lại quyền tự do. Cũng nhờ Mâu quốc ơn to. Hết lòng dạy dỗ giúp cho dân nay. Đức-tức tự dấy giặc Tây. Đem lòng lang-bỏ khoe tài kiêm lực. Ỷ ân đọc giữ cõi dứt. Bỏ đều công chánh chống trở toàn ân. Liệt cường chẳng những phụ nhau. Lại thêm Phi a hai chánh ai bằng. Ngũ Ấn-độ, Xét-ga-gan. Quyền tiền mộ binh nghĩa hằng giúp nhau. Đồng-dương là đất bấy lâu. Đội ơn nhà nước trên đầu xét hay. Dân ta sĩ nữ phù hào. Quyền tiền nhiều ít đề vào nhà Thương. Trai còn chí trận lực cường. Ra đi lính mộ chiến trường lập công. Rạng danh dân cõi Nam-trung. Hẳn hòi dịch khai nông lòng cần vương. Nam nhi là chí bốn phương. Đền bồi nợ nước chiến trường rạng danh. Mang gươm mặc áo nhung binh. Làm sao cho đặng hiển vinh nước nhà. Bằng sau nghiệch tác đẹp binh. Chép công chiến trường để thành Ba-ri. Hoàng-trao ta đã rộng suy. Luận công bình thưởng đề ghi công nhiều Nây trong mộ linh bốn điều, Đồng-dương chánh-phủ cả đều châu-tri. Một là tình nguyện ra đi. Đến quan chủ tỉnh đơn thì vào trong. Cho quan thầy thuốc lựa xong. Ra đi cấp trước tiền rồng hai trăm. Tính ra bạc lớn cho nhằm, Thiệt Vua chẳn tấm chục đồng chẳng sai. Còn trong cái khoản thứ hai, Tiền lương mỗi tháng cấp hoài vô con. Ba là tử trận không còn. Cái tiền phu cấp vợ con lãnh hoài. Mỗi năm, năm chục không sai, Tiền lấy tính một trăm hai chẳn chỉ. Bốn là đặng linh đã rồi, Đem vào bình ngạch hẳn hòi miễn sai. Ai ma công trận lâu dài, Chẳng những nhà nước thưởng bài bội tinh. Lại thêm có sắc trao đành, Phẩm hàm phong tặng hiển vinh cả đời. Chẳng may vật đổi sao dời. Châu con cũng đặng mọi người nhiều nam.

Dịch theo bài thưởng dụ của đức Đại-nam hoàng-đế in trong nhựt-trình Trung-bắc Tân-văn, dự mộ linh qua giúp Đại-pháp cho nhơn dân trong tổng lợi truyền đọc, đặng rõ biết lòng nhiệt thành thân ái của nhà nước Đại-nam.

Tỉnh Bến-tre, quản Mỗ cai, tổng Minh-đạt, Cai tổng, Lê-quang-Hoe, *phụng dịch.*

HỘI TƯ CẤP VIỄN ĐÔNG

Cuộc xổ số đăng trả tiền trước kỳ tới nhằm ngày 19 mars 1916, 9 giờ rưỡi sớm mai, tại nhà hội chánh ở đường Catinat mỗi bề 19 cho tới 25.

Trong cuộc xổ số đó sẽ có 2 cái giải hạn đáng trúng.

Bổn hội xin nhắc cho các vị có hun nhờ rằng những giấy hun đóng tiền cho đặng ngày mà ít, nữa đặng tới năm tháng thì mới đặng dự trong cuộc xổ số đặng.

Bỉ nó tại phòng xổ số không trả tiền chi hết nà ai ai cũng đều có coi xổ số đặng.

VÀI CÂU THỜI SỰ

Từ ngày bọn Phan-phát-Sanh dư đảng, âm mưu tạo phản muốn phá khám đến nay, thì cũng có kẻ không rõ nguồn cơn và không xét suy cho chí lý, lại luận rằng bọn ấy là bọn trung can nghĩa khí, muốn binh vực nước nhà. Nên tôi xin chỉ rõ một đôi đều, đặng cho người phân phải quấy.

Vẫn bọn ấy đều là quân côn-đồ ngu-lỗ, chẳng bao giờ có tư-tưởng cao xa, mà biết đến nước nhà dai bề. Nghĩ lại mà coi, kia những tay đầu đảng của chúng nó tài trí ra thế nào, thì liền biết cứ chỉ chúng nó ra làm sao. Đầu đảng của chúng nó là Phan-phát-Sanh, vẫn là con của một người linh mã-tà Chợ-lớn, học hành chẳng có, xưa đời thiên hạ rằng có phép la của Phật sống lưu truyền, lại mạo rằng có mão ấn ngoài Triều-ban, xưng là Phan-xích-Long Hoàng-đế, bởi vậy cho nên mới bị bắt ngoài Phan-thiết dẫn về, sau bị đày ra xứ ngoài. Trong đám mê muội ấy thì lại có Tư-Mật làm *Đại-ca*, sau Tư-Mật cũng bị tù nơi khám lớn. Đến nay bọn Phan-phát-Sanh dư đảng, lại còn lại Trí và Tư-Hồ đều những là tay côn-đồ đốt nhà, lại gạt gẫm chúng dân đen, về bùa cho uống mà rằng : hễ ai có uống bùa và đeo bùa ấy thì súng bắn chẳng nhằm, gươm đâm chẳng phũng, đặng phá khám cứu Tư-Mật.

Chư khán quan ôi ! nghĩ lấy mà coi có tức cười cùng chăng ? Ai đi sanh nhằm đời văn-minh nầy, giác đánh trên trời thì bằng nay mai, dưới biển thì bằng tàu lặng, trên đất thì súng pháo thủ, súng liên thinh, súng nậy súng nọ, khí ngột gaz asphyxiant) đạn thuốỉ (balle dum dum) v. v. biết bao nhiêu là môn hại mà còn chưa thấy gì thay, có đâu đi đánh giặc mà cầm héo cầm mát, làm như tuồn hát bội, và đeo bùa mang phép làm như tuồn « bọn Tây-du Phong-thần », mà cứ như súng đồng.

Xét bao nhiêu sự ngu lỗ của đảng ấy thì biết rằng chúng nó chẳng tài trí chi hết. Những việc chúng nó làm đó, là làm hại cho dân không thiệt, mất sự thái bình và mất lòng tin cậy của nhà nước Đại-pháp bấy lâu.

Nay tôi tru nghĩ thì bọn ấy cả gan làm liều đó, cũng bởi sự đốt nát mà sanh ra mấy điều dị đoan, mấy việc ngu lỗ, là vì hễ người có học thức rồi thì biết sự hay dở của mình, tài trí của người ; nghe nhiều thấy rộng, nghĩ xa xét kỹ ; nhẫm trước xem sau, đò lượng it nhiều, chẳng hề nghe chúng nói xàm ung nhau mà làm lếu như thế.

Những người không học, hễ ai nói thì hay nghe, mặc dầu phải quấy, bởi vậy cho nên hằng tin đều tà mị, hằng làm việc bà xàm.

Người không học đần có nghĩ cũng it hay nhầm lý, kia như những kẻ bởi không học hèn nào biết việc Nhà-nước làm cho ta : người thì trở nên văn-minh, nước trở nên cường thạnh, bởi vậy cho nên dân nghĩ sai rằng Nhà nước bảo hộ qua cai trị ta đây, thâu thuế nầy, lấy thuế nọ, đàng chở sang về Pháp quốc, chớ phải chi có học, thì là biết công-nho làng, công-nho đia-hạt, công-nho quản-hạ làm sao, thâu thuế bao nhiêu.

Người nào mà chủ ý về cái nghĩa vụ lòn của nước Langsa, nhứt là mấy người Annam thông-thái, thì nên đọc nhựt-trình « *Bulletin Fingnciet de l'Indochine* »

Chủ nhơn và Chủ-bút,
Ông H.-M. STOLL.

xuất ra bao nhiêu, thì có đâu nghĩ sái như thế đó.

Dòm lại mà coi mấy ông, mấy thầy đều những người có học, gặp buổi Nước nhà hữu sự người người đều tỏ tấm lòng trung hậu, ông thì giúp đỡ bạc tiền, ông thì ra xin tình nguyện đặng đến chốn chiến trường mà đền nợ nước. Thấy gương tốt ấy tôi ước ao cho những người không học nên bắt chước mà làm theo, đặng ngày sau có hưởng sự thanh nhàn.

THÂN-VĂN-CHIM.

HUỚNG TRUYỀN

(Echos)

Chó biết nghe giây thép nói

Ở tại mặt trận Anh, gần Da-bơ-vinh (D'abbeville) có một ông quan nọ có nuôi con chó Bob của ông ở trong một trại kia. Chừng ông đi đến một cái đồn, cách đó chừng hai ngàn thước, ông mới hay rằng bỏ quên con chó mình. May tại đồn ấy qua trại kia lại có giây thép nói với nhau, nên ông liền nói mà hỏi : Allo ! Allo ! con chó của tôi còn ở đây chăng ? Có người trả lời : Có. — Ông liền nói : xin đem nó lại đây cho tôi nói chuyện. — Ở bên kia người ta liền đem con chó lại, rồi lấy ống-nghe để nơi lỗ tai nó, đặng cho nó nghe.

Bèn nầy ông quan lấy liền hút-gió và nói « *Come hère Bob ! come hère !* »

Con chó nghe rồi liền nhảy xuống quào cửa, chừng cửa mở rồi thì nó liền nhảy ra ngoài chạy tuốt theo chủ nó.

Máy bay của Đức bị bắn

Báo Reuter ở Bạc-lơ-đức (Bar-le-Duc) nói rằng có một cái máy bay của Đức bị ngược gió đèn tắt, bay ở trên không chừng 2 ngàn thước. Súng đồng bắn vãi hõa-lôi lên, một cái trúng nhằm máy bay, lửa liền cháy ra sáng cả trời, và rớt xuống, khi máy bay ấy rớt xuống đụng lới đất rồi. thì trái-phá ở trong máy bay liền nổ. Các quan Langsa chạy đến nơi thì sườn đã nát và thấy 30 người chết nằm. Có mấy cái máy bay khác thấy vậy, liền bay đi mà đào tị.

Lời giảng của ông Lương-khắc-Ninh, Mật-nghị hội-đồng tại Nam-kỳ, về cuộc khuyến mộ lính và dân tình nguyện trong sáu tỉnh qua giúp Chủ-quốc.

LỜI GIẢNG :

Ngày nay tướng mặt quan Chủ-quận, Cai phó tổng và các hương chức trong làng, lại sẵn có người dân Bổn-quốc, tôi xin anh em lớn nhỏ, đều lắng làng nín nghe cho rõ, mấy lời tôi phân giảng, rồi anh em bạn trong nước, xét suy cho tột lý, lựa đều có ích lợi, và nhằm đạo lý, thì hãy làm theo.

Đoạn nầy tôi phân thứ tự của người sanh ra trong Bổn-quốc :

Tự nhiên tạo hóa định ra, chẳng phải người ta muốn đặng, định người annam trong Lục-tỉnh nầy có ba bực người :

Thứ nhứt, những người có phước, sanh ra gặp cuộc may, cha mẹ giàu sang, sẵn thế học tập văn chương, thông xem kinh sử, làm quan, làm giàu, ở trên người khác.

Thứ nhì, những người sanh ra, tánh tri thông minh, tuy con nhà thường, mà biết suy xét lo xa, siêng học, siêng làm, cũng đặng, không làm quan, thì làm giàu, không giàu lớn, thì đủ ăn ;

Thứ ba, những người, may lúc đầu sanh ra con nhà giàu sang, mà bởi mình biếng nhác, thêm tánh khờ dại không sức mà giữ gìn, của cha mẹ để lại, rồi trở ra nghèo khó, hèn hạ, và những người rủi sanh vào nhà nghèo hèn, đói rách. Chừng mười tuổi thì phải ở thuê nhà người, làm tôi cho chủ, không học đặng, đến lớn khôn thì chịu phận dốt. it thông, it hiểu rõ đều trong, việc khinh ; cứ một việc lo làm cho no cật, ấm thân ; rủi ro đốt nát, tính toán không ra đều chi ; tay làm mà hàm nhai còn thiếu. Số mụt bực dân vô phước nầy, thì đông hơn ngàn, hơn muôn, hơn ức, hơn triệu, trong số trên. Cũng bởi người, rủi sanh vô phước, như những người bực ba đó, đông lắm, cho nên trong nước Nam-kỳ đây, thói tục còn chịu que khờ dốt dại, hơn nhiều nước khác. (Tôi nói đến đây, muốn sa nước mắt ! vì thương anh em một giống cùng tôi, tôi xét rõ, nói ngay, nên phải đặng lòng ; xin anh em chớ phiền, lời ngay, tiếng thật, hễ có sao nói vậy, ấy là tự nhiên.)

Vậy trong xứ có ba bực người, tôi đã phân ra rõ ràng ; tôi phòng trong số ba triệu dân. bực nhứt ước chừng một muôn người là nhiều lắm, bực nhì ước đặng mười muôn là quá số. Thương ôi ! còn bực ba, làm sao mà xem ra qua ngoài hai triệu, bởi vậy cho nên, cuộc làm ăn buôn bán, và giữ theo đạo lý, không đặng rành rẽ, là vì vậy đó, cho nên phải còn thua xuất ra lắm, lắm, lắm.

Tuy vậy chớ sanh ra làm người, rủi ro chịu bực hèn thấp mặc dầu ; chớ tạo hóa cho con người không hèn luôn, cang thường luân-lý, nín thì thôi, chớ nhắc ra, phân rõ, như tôi sẽ cắt nghĩa lắc nữa đây. thì anh em lớn nhỏ hiểu liền. Vì sẵn có lương tâm, trời cho ở trong tri rồi.

Phần con người xử việc đời, phải có : nhơn, nghĩa, lễ. tri và tín. Gọi (Ngũ-thường) nghĩa là, năm đều hằng có trong lòng người ta.

Nhơn sao gọi là nhơn?

Hễ thấy người đau khóc, thì minh buồn, hễ thấy người lo sợ, thì minh đặng lòng ; ý minh không ưa cho ai làm đau đớn, thiệt hại minh, thì minh không muốn làm như vậy. cho kẻ khác. Thấy trẻ nhỏ khờ, bỏ gần miệng giếng, leo chót vót cây, thì minh mau kêu xuống, dắc ra cho khỏi giếng, ấy là nhơn.

Nghĩa sao gọi là nghĩa ?

Cha với con có nghĩa. Cha thương mến con, con thảo thuận với cha ; chồng với vợ có nghĩa. Chồng vợ thương yêu vì vôi nhau. Anh với em ruột có nghĩa. Anh hòa với em, em thuận với anh. Chủ với tớ có nghĩa, chủ đãi tớ rộng lòng, tớ kính chủ có ơn với mình. Bạn hữu có nghĩa. Hễ làm bạn hữu lấy lòng vì mến, ngay thật dãi nhau, không dối.

Lễ sao gọi là lễ ?

Ở trong trời đất, con người phải biết lễ, lễ là, thứ lớp có chừng, trên dưới có bực. không lộn xộn, hào tạp, ấy là lễ. Giàu sang trên nghèo hèn ; lớn trên nhỏ, người gần hơn xa, ấy là lễ.

Tri sao gọi là trí ?

Làm người có tri mới nên, không tri phải hư. Xem trước xét sau, rõ biết đều phải, lẽ quấy. Xử việc rành ràng, không sái, không lộn, liệu việc trước, đều nhằm, nói việc sau không sái, ấy là tri.

Tín sao gọi là tín ?

Người ta phải có tin nhau, hễ nghe lời ngay thật phải tin, nếu nói gian dối chớ tin. Còn mình mà hứa hẹn lời chi với ai, thì phải nhìn lời, chớ có khi vui thì ừ, buồn nói ngược lại; dầu có hao của, hay là tổn công, mà đã ừ rồi, thì phải nhớ, ấy là tín.

Anh em bạn bổn-quốc ôi ! Chẳng biết anh em hiểu rõ mấy lời, tôi mới phân ra đó ; trước chia bực người trên dưới, sau cắt nghĩa phép thường của người, phải xử đời, có thứ lớp, có luân thường, sơ sơ cho anh em hiểu, ấy để dùng mà làm chi ?

Tôi suy xét đã kỹ, nay tôi đi giảng cho anh em rõ, việc lợi, việc phải, về sự khuyến mộ lính, và dân tình nguyện, qua giúp Chủ-mẫu-quốc, trong con đang có cuộc chiến tranh, binh hỏa. Nếu mà tôi giảng quyết việc ấy, cho anh em nghe, thì trong dân số, có ba bực trên và giữa, hiểu mau, chớ bực dưới hết độ. tri đang nghèo khó, và không học, thì khó hiểu, và hiểu chậm lắm, nghe không rõ. Bởi cớ ấy, nên tôi không tiếc công, nhọc sức, hao hơi, giảng trước tánh nghĩ, buộc phải ở đời, sơ sơ cho anh em nghe, cho mở trí thông như người đọc sách sơ học ; rồi kẻ đó tôi sẽ phân biện việc phải, và có ích lợi, cho anh em nghe rõ, thì chắc là mau hiểu, mau thông. Tôi không tiếc công giảng, vậy xin anh em chớ khá, tiếc công nghe.

Đây, chỗ nầy, tôi giảng, chỗ thầy trò cho anh em nghe. Thầy có nhơn, thì trò phải đáp nghĩa. Đặng anh em nghe cho rõ, và xét cho kĩ. kẻo uổng lắm.

Thầy có nhơn :

Đã 55 năm, nước chủ mẫu quốc của chúng ta là Đại-pháp, cai trị chúng ta, từ nhà sang giàu. xuống tới bực nghèo hèn, đớn-ông và đớn-bà, ai ai đều rõ biết rằng, chủ mẫu-quốc, là nước thanh-lịch, thông thạo mưu trí cao, văn chương hay hơn hết, trong bầu trời đất, mới có nữa trăm năm, mà mở mang day dỗ người bổn-quốc, ra sạch sẽ, sáng thông, hơn mười phần khi trước, khai khẩn, đắp lộ, dựng sông tàu máy, trên bờ xe hỏa, thuận tiện cho dân bản buôn sanh lý dễ làm ; khai khẩn điền địa. mở mang cửa buôn. ngoại quốc thông thương. làm thêm cho dân Annam xứ mình đầy sung sướng thung dung, làm ra giàu có nhiều ; không tai hại rủng động đến chi. Mở nhà học, dạy nam nữ. mở nhà dạy sanh ra nhiều lắm. vì đặng sống nhiều hơn lúc trước ; dạy thêm lương-y bổn quốc, mỗi xứ đều có người trị bịnh hoạn. Xem xét cho chí lý. có phải chúng ta đại phước đức, đặng Chủ mẫu-quốc đãi mình hơn hậu dưỡng ấy ; nếu mà mình có khờ và dốt cho quá bực đi nữa, cũng phải biết kính mến, thương yêu, chủ mẫu-quốc ở trên nhơn ra cho dưới, như vậy đó. Đến như cuộc xử đoán hình phạt, cũng là quá rộng, thả lỏng cho dân, ăn đợc như thế ấy, thì chúng ta phải để trong lòng, chớ khi nào có điệp đặng đắp nghĩa đền ơn, mới phải con người, nếu không thì chúng ta có ra chi đâu ; người mà không biết ơn đền nghĩa trả, thì có khác nào đà mang sao ?

Giảng rồi chủ mẫu-quốc, là trên có nhơn, còn chúng ta là người dưới, phải đáp nghĩa.

Chỗ nầy tôi giảng sự phải đáp nghĩa đây :

Đại-pháp là : Chủ-mẫu-quốc của chúng ta. nay bên chánh nước, gặp đám bất lương, là Đức-quốc ; bởi nó lòng tham, muốn giành dựt nước Pháp-quốc, vì thấy chỗ người thạnh lịch, giàu có, nên nó quyết đánh dựt Đại-pháp chống ngăn hơn một năm rồi, lại thêm có các nước giao hảo lân quốc, của Chủ-mẫu-quốc ta đồng lòng hiệp sức, đánh Đức-quốc ; bao vây bốn phía dưới bình thủy, trên bình bộ, bình trên trời, máy bay, bình dây nước, tàu lặng ; chúng nó cự không lại. Trong sự Chủ-mẫu-quốc đắc thắng trong mười phần, kể đã bảy tám rồi. Nay Chánh nước nghĩ vì, để lâu không ích chi, làm cho tuyệt binh hỏa kẻ nghịch, rồi trước ngày nào, thì ích lợi hơn ngày ấy. Và xét các nước thuộc địa, mà ở xa; nhà nước ý cũng muốn, không cây đến làm chi, cho hao tổn lương tiền binh hỏa. Nếu mà tôi giảng quyết việc ấy, cho anh em nghe, thì trong dân số, có ba bực trên và giữa, hiểu mau, chớ bực dưới hết độ. tri đang nghèo khó, và không học, thì khó hiểu, và hiểu chậm lắm, nghe không rõ. Bởi cớ ấy, nên tôi không tiếc công, nhọc sức, hao hơi, giảng trước tánh nghĩ, buộc phải ở đời, sơ sơ cho anh em nghe, cho mở trí thông như người đọc sách sơ học ; rồi kẻ đó tôi sẽ phân biện việc phải, và có ích lợi, cho anh em nghe rõ, thì chắc là mau hiểu, mau thông. Tôi không tiếc công giảng, vậy xin anh em chớ khá, tiếc công nghe.

Thầy có nhơn :

Đã 55 năm, nước chủ mẫu quốc của chúng ta là Đại-pháp, cai trị chúng ta, từ nhà sang giàu. xuống tới bực nghèo hèn, đớn-ông và đớn-bà, ai ai đều rõ biết rằng, chủ mẫu-quốc, là nước thanh-lịch, thông thạo mưu trí cao, văn chương hay hơn hết, trong bầu trời đất, mới có nữa trăm năm, mà mở mang day dỗ người bổn-quốc, ra sạch sẽ, sáng thông, hơn mười phần khi trước, khai khẩn, đắp lộ, dựng sông tàu máy, trên bờ xe hỏa, thuận tiện cho dân bản buôn sanh lý dễ làm ; khai khẩn điền địa. mở mang cửa buôn. ngoại quốc thông thương. làm thêm cho dân Annam xứ mình đầy sung sướng thung dung, làm ra giàu có nhiều ; không tai hại rủng động đến chi. Mở nhà học, dạy nam nữ. mở nhà dạy sanh ra nhiều lắm. vì đặng sống nhiều hơn lúc trước ; dạy thêm lương-y bổn quốc, mỗi xứ đều có người trị bịnh hoạn. Xem xét cho chí lý. có phải chúng ta đại phước đức, đặng Chủ mẫu-quốc đãi mình hơn hậu dưỡng ấy ; nếu mà mình có khờ và dốt cho quá bực đi nữa, cũng phải biết kính mến, thương yêu, chủ mẫu-quốc ở trên nhơn ra cho dưới, như vậy đó. Đến như cuộc xử đoán hình phạt, cũng là quá rộng, thả lỏng cho dân, ăn đợc như thế ấy, thì chúng ta phải để trong lòng, chớ khi nào có điệp đặng đắp nghĩa đền ơn, mới phải con người, nếu không thì chúng ta có ra chi đâu ; người mà không biết ơn đền nghĩa trả, thì có khác nào đà mang sao ?

Đặng rồi chủ mẫu-quốc, là trên có nhơn, còn chúng ta là người dưới, phải đáp nghĩa.

Chỗ nầy tôi giảng sự phải đáp nghĩa đây :

Đại-pháp là : Chủ-mẫu-quốc của chúng ta. nay bên chánh nước, gặp đám bất lương, là Đức-quốc ; bởi nó lòng tham, muốn giành dựt nước Pháp-quốc, vì thấy chỗ người thạnh lịch, giàu có, nên nó quyết đánh dựt Đại-pháp chống ngăn hơn một năm rồi, lại thêm có các nước giao hảo lân quốc, của Chủ-mẫu-quốc ta đồng lòng hiệp sức, đánh Đức-quốc ; bao vây bốn phía dưới bình thủy, trên bình bộ, bình trên trời, máy bay, bình dây nước, tàu lặng ; chúng nó cự không lại. Trong sự Chủ-mẫu-quốc đắc thắng trong mười phần, kể đã bảy tám rồi. Nay Chánh nước nghĩ vì, để lâu không ích chi, làm cho tuyệt binh hỏa kẻ nghịch, rồi trước ngày nào, thì ích lợi hơn ngày ấy. Và xét các nước thuộc địa, mà ở xa; nhà nước ý cũng muốn, không cây đến làm chi, cho hao tổn lương tiền binh hỏa. Nếu mà tôi giảng quyết việc ấy, cho anh em nghe, thì phải lộ hành trình, mắc lên chừng nầy. Nhưng vậy mà xét, tôi con cũng đồng tôi con, gặp cơn nước lửa, sao lại, chỗ dùng, chỗ bỏ quên, thì mất lẽ công-bình ; nên phải cho chúng ta ra hội nầy, đặng tập công chút đỉnh ; ấy là, nhà nước Chủ-mẫu quốc, cùng xử chó chúng ta đó. Ấy đó, ơn nghĩa thầy trò, đã 55 năm, làm người có chi-khí, thì cuộc báo đáp phân minh; gặp cơ hội tốt, ra trước là đền ơn Chủ-mẫu-quốc, cho rõ là. chúng ta biết cám ân dức của chủ trên, sau là gặp cơ hội cho anh em bực thấp, đặng lập chút công danh với đời. Xin anh em lớn nhỏ, phải xét cho kỹ, nghỉ cho xa : mấy trăm năm mới có một cơ hội như vầy ; nếu anh em không gắn chí tinh nguyện mà đi, đặng dồi bực chót, lên bực giữa, mà hưởng phước. Cơ hội nầy anh em rảnh không ra mà lập công, ấy là uổng quá ; chớ lúc nào mà đặng như lúc nầy đây. Phải đi, đặng đi ; đặng ra giúp nước trên, mình đặng nên danh trong xứ mình, nếu không, thì là ít trí lắm đó.

Trong hàng dân bực nhứt annam đã nghe chớ nào không ? Nhà quan Tổng-Đốc Chợlớn, ông Chẩn quan năm bình bộ, ông Vị là em, quan ba máy bay, hai ông ra trận từ khi có giặc, cho đến nay, một ông đã bị thương mà không sao ; còn con ông Vệ sanh Vĩnh-long là Cao-văn-Cu, cũng quan võ, còn nhiều người con viên quan annam đang học tại bên Chánh nước đã tình nguyện ra trận rồi ; tính đã hơn một đôi trăm người, những là con nhà quan lớn, và nhà giàu sang, các cậu ấy đã lập đặng đầu, rồi kể sau đây, các người bực nhì, cũng là những con nhà giàu và thông thái, đang học trường lớn, cũng đã tình nguyện nhiều rồi, lúc nầy đã ở nơi chiến trường công danh cả. trong khắp xứ đều nghe.

Vậy trước hết tôi khuyên những người thuộc về hai bực trên mà mạnh mẽ trung tráng, có rảnh việc nhà, nên tình nguyện ra đi lúc nầy ; giỏi thì làm thông ngôn. không thì đi lính ; chẳng khác nào như trên gấm thêm hoa. Vì như không rảnh, thì dồng lòng hiệp lại, nhiều người, ra tiền bạc chi chi, đặng cho các người dân dưới đó, làm phí lộ. cũng là tốt lắm. Nghĩa như : Kẻ ra của người ra công. Ấy mới là phải đạo làm người, đủ nhơn, đủ trí làm đó.

Đặng như vậy thì dân bực thường, vui về mà bắt chước làm theo, tình nguyện ra đi, chớ nào không ?

Nghĩ làm sao mà không tình nguyện đi, như chịu đi, hoặc là lính, hay là dân. thì bổn đều đại lợi lắm. Còn mà không đi, thì là chịu thất lợi trọn đời.

Tôi cắt nghĩa đặng cho anh em hiểu, sao rằng có bốn đều đại lợi, cho mà nghe :

Như anh em dân bực thứ ba, trong bổn quốc, tôi đã tỏ trước đó ; bởi vô phước mà nghèo. không học đặng, vì cùng khổ, nên sanh giờ, ít có ai mà chịu nghèo khổ, và bền lòng cứng trí. có hội sẵn cho mấy người vô phước ấy, để lập thân đặng mau, ra tình nguyện đi lính một lúc nầy, chẳng khác nào như là, gặp đặng giếng tiền. nước trong, rửa mặt tắm gội cho sạch thân mình ; hễ ra đi thì nhà nước trọng dụng, cho ăn lương, phát ý phục, nuôi dưỡng, ở nhà cho vợ ăn lương, một trong hoặc năm bảy tháng, rồi việc đi về, học thêm nghề nghiệp. xin chỗ ở làm ăn, nhà nước nhờ công thì mình để kiếm việc. Còn như có rủi chết đi, trong đời ai cho khỏi chết một phen, mà mình sẵn đó làm. có chết lại tiếc chi; hễ chết thì đặng đứng tên vào đinh, lưỡng nhiều năm hương hỏa ; còn như sống, thì là đủ vừa mặt mày, đặng người Nam-tử với đời chăng ? Ấy đó, coi lại mà coi, tình nguyện ra đi :

Một là rửa mặt mày cho nên người; hai là trả đặng ơn nghĩa cho nhà nước ; ba là mình đi, mà cả bổn quốc, đều chúng, đều nhờ tên trung tín một lòng với quốc gia, chuộc cho khỏi Chủ mẫu quốc nghi ngờ mình.

Bốn là sẵn dịp không tốn tiền, khỏi lo ăn mặc, mà đặng coi tàu lớn, xuợc nhiều mặt biển ghé nhiều xứ lạ, qua đến Chánh nước, chẳng khác nào như lên thiên đàng, như qua phương phật, như tới cõi tiên.

Coi có phải là một chịu đi, mà đặng bốn việc ích lợi dường ấy ; nếu không xét nghĩ cho kỹ, không chịu ra đi. trong khi quốc gia. để cho người, ai muốn đi thì xin đi, còn ai không thì thôi, thong thả cho mà làm phải. Nếu không chịu đi, qué khờ lắm lỗi, biết là bao nhiêu mà kể, để làm người như lắm mấy mặt trọn đời sao ?

Lời nầy tôi nói vì cho anh em nghe, như nhà nước ép bắt đi, thì trốn đặng không ? Chắc là không. trên Chủ mẫu-quốc rộng lòng, thì dước thuộc dân phải biết xử nghĩa, mới là phải cho.

Anh em lớn nhỏ, xét cho kỹ ra chịu đi, sái quấy mấy hồi mà biết sửa mình giây phút, thì lỗi trước hết liền, danh sau rất đẹp.

Anh em xét, tôi đến đây giảng luận đều phải lẽ chánh cho anh em nghe, đặng thông hiểu việc phải làm, thì làm, chớ sẻ sựt, chớ có nghe lời quấy sái của người quê mùa, không hiểu rõ. Tôi vì thương bạn đồng quốc với tôi, nên ra công cất nghĩa, cho anh em rõ, việc đại ích lợi mà đi ; kẻo để bỏ qua cơ hội tốt, rồi thấy những người ra đi ; đặng hưởng phước, sau anh em trách, trong nước, các bực trên, thông minh rõ việc, mà không nhắc giùm, để cho anh em quê khờ, không hiểu mà làm ; nên hụt mất cơ hội tốt. Vì e bị trách về sau, cho nên tôi không nài cực nhọc, đi giảng trong các tổng trong hạt Bentré, chỉ cầu cho anh em rõ hiểu việc đang làm, và tin tôi lời ngay thật, chẳng có lời nào đang dối. xin hãy tin tôi như trước đó, tôi mỡ cửa cho anh em, xem rõ, luận thường. chớ tin lời đang dối, phải tin tiếng ngay thật, là vậy đó.

Nói có ích lợi cho anh em, chớ tôi không tham đang chi, mà anh em không tin. Sau hết còn những người trung tráng, mà con nhà đủ ăn, có học đặng nơi trường sơ học, hoặc trường trên, mà chưa gặp hội công danh, thì tức nầy cũng nên tình nguyện ra đi, làm thông ngôn, cho anh em bổn quốc nhờ. Vì mấy là rõ thông thới sự đó. Cơ hội nầy là đề cho những người bực nhứt chức bực nhì, lập công danh mau lắm.

Rốt hết khuyên anh em lớn nhỏ, trước quan chủ quận, kế đó thầy chánh và phó trong tổng, cùng hương chức làng ; xin chịu khó đọc lời giảng nầy, cho nhơn dân nghe. đặng họ muốn đi, thì xin vào sổ, gởi cho quan. bảo họ đi. Còn người nào không thì thôi, chớ khá ép uổng làm chi. Rồi vì trên chủ mẫu-quốc, mỡ rộng, để cho người bổn quốc thong thả, ấy là công bình đó.

TỪ PHÚ THI CA

(Le coin des poètes)

Ông Yên-đỗ điêu
Ông Dương-khuê

Bác *Dương* thôi đã thôi rồi,
Nước mây mang mát ngậm ngùi lòng ta.
Nhớ từ thuở đăng khoa ngày trước,
Những sớm hôm tôi bác cùng nhau.
Kình yêu từ trước những sau,
Gầm cơ hội ngộ biết đâu duyên trời.
Nào những lúc xa chơi dặm khách.
Tiếng suối nghe róc rách lưng đèo.
Có khi từng gát chèo leo,
Thu vui con hát lửa chiều cầm xoan.
Cũng có lúc rượu ngon cùng nhắp,
Chén huỳnh tương ấm ấp bầu xuân.
Có khi bảy soạn cầu văn,
Biết bao Đông-bích điển phần trước sau.
Lúc ly loạn biết đâu cơ sở,
Phận dãi-thăng đâu có tham trời.
Bác già tôi cũng già rồi,
Biết thôi thôi thế thì thôi mới là.
Bước đi lại tuổi già thêm nhác,
Trước ba năm gặp Bác một lần.
Cầm tay hỏi hết xa gần,
Mừng rằng Bác vẫn tinh thần chưa can.
Tuổi tôi lại còn hơn tuổi Bác,
Mà tôi đau trước Bác mấy ngày.
Sao mà Bác vội về ngay,
Chơi nghe tôi những chợn tay rụng rời.
Ai chẳng biết chán đời là phải.
Vội vàng chi đã mãi lên tiên.
Rượu ngon không có bạn hiền,
Không mua, không phải không tiền không mua.
Câu thơ nghĩ dẫn đo chẳng viết,
Viết đưa ai, ai biết mà đưa.
Giường kia treo cũng hẳn-hòi,
Đòn kia khảy cũng ngẫn ngơ tiếng đờn.

---

8 — Feuilleton du 9 Mars. 1916 N° 418

MỸ CHÂU ĐÔNG TỬ

VẬN-LÝ TÂM-THẦN KÝ

(tiếp theo)

May bữa nay có người bạn đờn bà quen với cha mẹ tôi hỏi trước lại chơi, chớ không cũng cùng bị chết.

Cách nhà Đức-phù-Tư, hơn một ngàn thước, có một cái suối nước ngọt, ở chỗ bãi cỏ ông Oai-sâm. Một bữa kia, Đức-phù-Tư bảo tôi rằng : Tăng-mê ! May lấy thùng ra vườn ông Oai-sâm, gánh cho ta một gánh nước.

Trời ôi ! Lòng con người ta, không biết thế nào là đủ. Nước giếng ở nhà không ngon, lại muốn nước suối, làm tội nghiệp cho con trẻ. Vậy thì ta còn ở đây làm chi mà không đi. Ta thì nhỏ, thùng thì lớn, co vai rút cổ, nặng nề thay biết tịnh làm sao. Và lại gánh được thùng nước đến nhà, giày vớ ướt át, khổ sở biết bao ?

Ấy vậy, mà ta còn nói rằng : Tánh con nít, hay háo-động. Lời đó tuy phải, nhưng chẳng qua xui chó vào bụi rậm đó mà thôi. Chớ nước suối với nước giếng, nào có khác gì nhau đâu, không biết sao Đức-phù-Tư mà lại có tánh háo kỳ như vậy ?

Khi tôi xách thùng bước ra thắng nẫu ăn nó có bảo tôi rằng : Cậu Tăng-mê ôi, phải cẩn thận mới được đấy ! Vì trên giếng có đơn đề hay cụng người ta lắm đó cậu à !

Lúc người nẫu ăn nói, Đức-phù-Tư cũng nghe tiếng, nên va yên ủi tôi rằng : Em đừng sợ, đề mà hại người sao đặng. Va nói thì nói, chớ tôi cũng không sợ, vì xưa nay tôi ít hay chọc giống vật cho nó giận. thì có lẻ nào nó cụng tôi chi. Tôi vừa đi vừa nghĩ, tới nơi, quả nhiên thấy trên bãi cỏ, có một đờn đề. nhưng tôi cũng không có lưu ý gì đến. Vừa lui cui múc nước, nghiinh lên thấy một con đề đực già, sộc sộc chạy lại, cụng tôi một cái, tôi té nằm ngang ngay ở trên thùng, nước đổ linh láng. Tôi nghiinh cổ dậy, vẫn thấy con đề đó, mắt lườm lườm ngó chờ tôi dậy, đặng xông lại cụng nữa.

Tôi vừa nhổm dậy, múc xong được thùng nước, thì con đề đó lại xông đến nữa. Giận quá, nghĩ không có cách gì đặng ngự con đề ấy, Nó chụy lại le quả, tôi chỉ có một cách bỏ thùng đặng kiếm chỗ ẩn mình mà thôi.

Song le nhà xa đất bằng, biết là lánh đâu. Con đề đó cứ hết sức đuổi tôi không bỏ, tới khi tôi được có chỗ ẩn mình, thì chơn bên hữu đã bị vít nặng, đau bại đi không nổi.

Ấy đó mà tôi lá đờn bà. thì lúc ấy có lẽ là trời cũng nghe tiếng, chớ chẳng chơi dâu.

Tôi đi lững thững, về được đến nhà, nói chuyện cho Đức-phù-Tư nghe, thì va cười cho tôi là thằng nhát. Nếu mà không được nước mà về, thì chắc va đánh tôi hẳn.

Tôi nằm đêm nghĩ cách gì đặng trị được con đề ấy mới cam tâm, chớ tôi không chọc nó, mà nó cụng tôi, có lẽ nào mà im cho đặng.

Lúc đó tôi thấy trong phòng Đức-phù-Tư có một tấm kiếm, sáng ra tôi lén vào lấy, đem luôn đi gánh nước, chắc giống đề tánh hay ham cụng, không những cụng người, và cụng lẫn cả giống nó với nhau nữa. Ta bây giờ đề kiếm cho nó sợi thẳy bòng, thì chắc là nó nghỉ có con đề khác lại, hết sức mà cụng, tất-nhiên không trưởng gì đến ta, thì ta được gánh nước đi tự-do.

Trên bãi cỏ đó, có một viên đá lớn, tôi lấy kiếm đương dùng, đau đó yên rồi, chỉ một việc đợi cho đề nó thấy tôi mà chạy lại. Quả nhiên con đề đưa bữa qua, cậm đầu sộc sộc chạy đến, tôi đợi cho nó lại gần, bèn ẩn vào sau hòn đá. Đề ta ngảnh lên, thấy bòng trưởng là đề khác, ở đâu lại cụng mình, là « *be he* » lên một tiếng, cụng ngay đâu vào. Vì dùng sức mạnh quá, nên lủng xuốt miếng kiếm đó, như hình đeo gông vào cổ vậy. Đề ta bị mưu rồi, vừa chạy vừa kêu, tôi thấy vậy, cũng đề thẻ cho nó biết thân, rồi ra xách nước về nhà.

Tới nhà, Đức-phù-Tư thấy tôi vừa cười vừa nói rằng : Đó mấy coi, thiên hạ có việc gì là khó dâu nào ?

Được ngày hôm đó, coi bộ Đức-phù-Tư tươi cười với tôi lắm. Đoạn tôi chiều hôm, mặt trời vừa lặn, xảy thấy người chủ nuôi đề, sực sực đến cửa, tay cầm cái khuôn kiến, hỏi đây có phải nhà ông Đức-phù-Tư không ?

Lúc đó nhằm Đức-phù-Tư đang là mất kiến, mảng mãi vợ rằng : Đờn-bà coi sóc trong nhà, có cái kiến mất không biết, ra chi ăn với cơ bạc thôi à !

Người chủ đề, vừa vào nghe tiếng, vội vàng nói rằng : Kiến thầy đây mà ! nậy, con đề nhà tôi, buổi trưa hôm nay, tự-nhiên thấy chết ở ngoài bãi, và có vật nậy quang vào ngang cổ kinh xin trả lại cho ông đây ! Xét cho kỹ, chẳng qua, đề tôi chết cũng vì cái kiến nay, đâm ngang vào cổ, hiệu có tòn-tĩnh đại-danh của ông, khắc rõ ràng sau lưng khuông kiến nay, đủ làm chứng cớ, thì sự bồi thường chẳng phải nói nữa, xin ông liệu sao cho phải thì thôi.

Chư khán quan đọc sách của tôi, đến đoạn nầy, cũng biết Đức-phù-Tư mười phần là đồ cho tôi cả mười !

Quả nhiên Đức-phù-Tư kêu tôi hỏi rằng : Tăng-mê ! Ai làm việc trực, bèn ra kể hết đầu cuối cho ông nghe, không dấu một chút ẩn nào ở trong bụng rao. đặng may ảnh có nghĩ cho kẻ tôi làm phải mà tha tội cho tôi chăng. Đề dâu va nổi ngay tam bành lên tức thì, rồi đuổi tôi vào nhà trong.

Tôi vào rồi, ngoài còn nghe ảnh cãi lý sự với người chủ đề đó mãi. Người chủ đề cứ khăng khăng một mực, đòi 30 đồng bạc tiền thường, và muốn đem nhau lên kiện cáo ở cửa công nữa.

Cái lộn giây lâu, sau ngã lẻ phải thường 25 đồng mới êm được chuyện. Đoạn cach chừng 10 phút đồng hồ, Đức-phù-Tư xô cửa vào, hầm hầm tay cầm roi, chẳng hỏi chẳng tra, đanh « *vụt vụt* » một hồi.

Tôi phải một trận đòn đau quá, giã tỷ tôi biết liệu trước, lấy giấy hay vải giấy lót vào trong quần, thì không đến nỗi nào đau lắm.

Đức-phù-Tư đánh tôi dữ quá, càng đau đường nào, nghĩ càng nhớ cha mẹ tôi dường nấy. Lại nhớ lời một ông cha kia nói : *Phàm xuống trần mỗi lần kiếp người, những ngày nước mắt rửa mặt, là thường thường có.* Trước tôi không tin, nay mới hay là lời thiết thật.

(Còn nữa.)

(Dịch bổn của tàu).

LÊ-THẠCH-LÂN.

Bác chẳng ở, dầu vạn chẳng ở,
Tôi dầu thương lấy nhớ làm thương,
Tuổi già hột lệ như sương,
Hoi dâu ép lấy hải hàng chứa chan.

Mlle NAM NHUNG, soạn

CHƯ VỊ ĐÃ GỞI BẠC

Bản quản lấy làm cảm ơn chư vị đã gửi bạc cho báo, và xin lỗi đã gởi mandat hay đến tới trễ, mua nhựt trình cho Bổn quản lấy là sự giúp cho Bổn quản mua to đặt bảo chí mở mang được cho minh.

Số phiếu nhựt trình		Số mua nhựt trình
2345	N. M. T. Tân-an	1
3333	D. V. D. Thudaumot	1
3345	N. K. T. Giadinh	2 50
3434	N. P.	2 50
6442	H. H. T. Saigon	6
6443	L. N. P.	1
6444	T. M.	1
4837	T. C. T. Rhanrang	Mandat 1 120 275
4520	H. N. T. Chomon	B. M 92 50
5856	L. V. N. Cholon	6
5857	P. L. T. Luithorn	1
7431	L. V. T. Baria	1
5532	D.	1
2651	Kandiane	1

CUỘC THI VẼ VÀ THƠ Ở NGOÀI BẮC

(Concours de dessin et de poésie au Tonkin)

(thiếp theo)

THƠ

Một ông có thơ gởi thi, nửa mới viết cho Bổn-quản xin sửa lại mấy chữ lắm. Bổn-quản sợ rằng lời sắp chữ sai, rồi vàng tìm nguyên bổn để xét thì bài đang đúng y như nguyên-bổn rồi. Vậy lấm lại người ấnét, chỉ không phải lại Bổn-quản, Còn sự sửa lại thì đúng đã lâu rồi, nay sửa không kịp nữa.

Vì nước non tâm việc nhất cần,
Nhờ chuông quốc-ngữ bao quan dân,
Trong Nam Đại pháp xui làm phúc,
Ngoài Bắc lao dân hẳn biết ân.
Thân quốc khi đâu mà chẳng quí,
Đồng bào lúc ấy mới càng thân.
Còn trời còn nước còn ân ái,
Giúp đỡ cho nhau giúp đỡ lâu.

Lê-văn-Vân,
Postes et Telegraphes à Haiphong

Ơn bụng người Nam chẳng có ngần,
Ơn vì cứu vớt lúc trầm luân.
Không cao đồng bạc là gia bảo,
Chỉ độc lòng vàng vì quốc dân.
Dắt mối ấy nhờ tay Bảo-hộ,
Rõ tình nay bởi báo Tân-văn.
Từ nay Nam, Bắc xem như một,
Vì nước khôi ra biển ái ân.

Ngoài Bắc tắp nay nước ngập to,
Tình dân bao kẻ cứu thương lo
Ơn người Đại-pháp thông dân trí,
Như báo Tân-văn kể chuyện trò
Thấy chuyện nước non to đến thế
Quyên ngay tiền bạc gởi ra cho.
Trong Nam ngoài Bắc ơn bao ta,
Gởi có câu thơ bức họa đồ.

Hà-tam-Phương,
59, hàng Giấy Hà-nội

Bắc Nam thành gia dây hoàn cầu,
Gặp lúc ba đào cứu giúp nhau.
Một giải sông Mi khơi lượng cả,
Tram nam non Tản cảm ơn sâu.
Hồi chuông báo khắp mừng yên lặng,
Nhà nước chăm lòng đã bấy lâu.
Kỷ niệm tranh này khôn xiết vẽ,
Đồng bào ngẫi trong để ngàn thu.

Đỗ-trần-Liễn, Âm-sinh.

Nam Bắc đặng du cũng một trời,
Bấy lâu cách mặt để xa lời.
Mượn tờ giấy báo đưa tin tức,
Sớm số tiền quyên biết bụng người.
Bờ cõi cùng chung nên nếp nhỏ,
Cát lầm đều nỗi chi cam ôi.
Dắt tay lên cạn nhờ tay cứng,
Bia đá bền sông tạc để đời.

Bấy lâu Nam Bắc cách đôi nơi,
Nhờ được vạn-minh rạng gốc trời.
Tế độ nhờ tay người cứu vớt
Cảm ơn xin gởi một đôi lời.

Hoàng-gia-Thường,
53, hàng Quạt, Hà-nội.

Ngó chừng đồng-bào tự cổ cảm,
Tương lân tương ái nhứt hung khâm.
Hoài tương tắc địa sơ trì diện.
Tự cấp Nam-kỳ đỉ vân cảm.
Qui trai ngư ca hô tức tử.
Nghiêu dân thái sắc bất quan tâm.
Thi chương thủ thảo đồ miêu hoạ.
Kỳ thủ ân thâm dữ nghĩa thâm.

Đồng bào đồng-bào tự trước sau,
Yêu nhau nên phải giúp cùng nhau.
Nước trận còn bắc tin vừa đến,
Bạc cắp miền Nam vẫn đã mau
Ông Qui hản không than giống cá.
Dân dưỡng chẳng có sức ăn rau.
Thư này tay thảo, tranh tay vẽ,
Ghi lấy ơn sâu với nghĩa sâu.

Trần-quang-Thuật,
198, Ân-nhut, Hà-nội.

Hòa-cùng sao khéo, khéo xui nên,
Một trận ba đào bỗng tự nhiên.
Bể khổ mông mênh nơi Bắc địa,
Thuyền từ tắp-nập tự Nam thiên.
Ơn trên gắng sức cứu dân bị,
Lượng cả ra tay giúp bạn hiền.
Một mảnh ân tình khôn xiết kể,
Gởi là tăng lại bức thơ tiên.

Đỗ-Cung,
27, hàng Bún, Hà-nội.

Thư chín nam Duy-tân,
Thăng sau bỏi thương-tuân.
Dân ta bị nước lụt,
Thiệt hại kể muôn phần
Rủi may lòng tế độ.
Gom giúp kẻ gian truân.
Khác xứ nhưng cùng bọ,
Tram năm có một lần.
Dắt tay nhờ Bảo-hộ,
Thay mặt bởi Tân-văn.
Bao quản của nhiều ít,
Chứng nào nghĩa ái ân.
Truyền thần tranh một bức,
Kỷ niệm thơ mấy vần.
Non nước trời Nam cũ,
Tuy xa cũng hoà gần

Hoàng-hi-Lỗ,
66, hàng Gai, Hà-nội.

Tin đưa ngoài bắc tới Sau châu,
Ba tháng dầu lâm nước tràng nhau.
Nam tình tợ quyên bay đã rón,
Mây hồi chương báo lòng càng mau.
Kẻ công người của tình nhiều ít,
Chi ngã, em mưng ngãi trước sau.
Cảm dục đồng-bang ơn hiệp khách.
Gởi là kỷ-niệm mối vui câu.

Nguyễn-mộc-Tiến,
Đông-kinh Ấn-quán, Hà-nội.

HỒN NGƯỜI CHIẾN-SĨ BÁO GÌ NGHE KHÔNG ?

Lạ là phải nhắc, quốc dân ta mới trưởng nhớ đến những người qui yêu ngày trước, ngày nay đã khuất đi rồi. Hỡi vì dân Đại-pháp ta là một dân đã có tiếng sang phụng người trước.

Cái môn triết-học nói rằng, trong các nghĩa-vụ người ta thì nghĩa mang ân vợi những bậc tiền bối đã đi trước ta đến chôn ám-phần, mà để lại cho ta hai quả công-lao nghĩ-ngợi, là một môn triết-học phải hiện ra ở thế-kỷ thứ mười chín, lại chẳng phải ở đất Đại-pháp sao ?

Đã đành cái tôn-chỉ phụng sự tổ tiên là một tôn-chỉ cổ lai đời nào cũng có nước nào cũng theo. Có mấy dân-tộc ở phương Đông, chỉ tin có tôn-giáo ấy mà thôi. Nhưng ở nước nào là nước giầy liên lạc rằng buộc người chết đi rồi với kẻ còn sống, được kiên cố như là ở nước Pháp ta ? ở đâu lại thấy người ta biết tỏ lòng thương tiếc nhau một cách trọng thể hơn, mà thân kính hơn ? Nước ta, thường những kẻ khuất đi người sống thương yêu, kính trọng, hình như vong hồn vẫn còn phưởng phất đâu ở trong gia-quyến, dầu đã qua khứ, nhưng vẫn còn chút tâm hồn trong lòng kẻ ở, ai nấy bắt chước gương xưa, hồi han ý cũ. nghe theo những lời dạy bảo.

Tôi nhớ mang mang một hai vẫn cũ, kể chuyện một ngàn công-chúa kia, vì minh nên nỗi giao binh, đêm hôm ấy trận to vừa đánh, nàng ra đứng ngắm quảng đồng, vong trưởng đến muôn vàng người chiến sĩ, vì ta nằm ngỗn ngang ở chỗ trận-trường. Nhà thi-sĩ luận rằng, nàng khi ấy trước gì được hân hiết cả từng ấy người từ trận, để ta từ kẻ thác vì ta. Tôi nhớ phông chuyện xưa như thế, thì tôi tưởng-tượng công-chúa ấy cũng chẳng khác Langsa mẫu-quốc nhà ta, ngày nay đương than khóc lửa hoa giống nòi mới nỏ, bị lưới liềm oan nghiệt đã sớm cắt mất nhiều đóa thắm-bông tươi.

Bởi thế cho nên, ta cảm bút viết ra mấy hàng huyết-lệ đây, chẳng phải để khuyến người đồng xứ, phải tuân theo một lục tru truyền tự cổ, mà kỷ niệm đến những kẻ qua rồi. Ta chỉ rủ nhau, cùng một quốc dân, ra hai ta những người đã sẵn thân cứu nước, và cùng nhau ta nghĩ ngợi mấy lời giáo huấn tự dưới mồ vẳng đến tai ta.

Trước hết, khi ta trưởng nhớ đến người từ trận nước ta, thì ta hãy lấy tấm lòng thành kính, mà nhớ chung đến cả các đứng anh hùng hào-kiệt đã chẩy mạch máu đào ở dưới cờ các nước Đồng-minh, từ mấy con sông *Yser* (Y-de) sang cho đến bờ sông *Vistule* (Vi-xi-tuyên) ; từ núi *Frioul* (Phê-ri un) mà sang cho đến dẫy núi *Moravia* (Mô-ra-va . và ở trên các biển rộng.

Rồi ta lại nên đem những cụm hoa thơm, những cành lá qui, mà dưng các bậc nhi động, phụ nữ bi kẻ hung ác hành hại mà thác oan. dưng người đơn-bà nước Anh đi làm thuốc cứu kẻ bị thương trên chiến trận, vì lòng từ bi quảng đại mà bị kẻ tà: ác giết đi. Tội ấy đã làm cho khắp thế giới ai cũng phải tức giận tìm gan.

Còn những người chết của nước ta, những người chết ta qui báu.

Ước gì quê-hương cảm khái, mở được lòng ra cho rộng mà chứa được hết cả bấy nhiêu người, từ người nhỏ mọn cho đến kẻ đại danh; từ người kiệt-sĩ, chết có vinh quang, dương tô lượng đồng tượng đá, sau sẽ ghi tên trong sử sách, cho đến kẻ dê dàng, thở hơi sau cùng ở trên đất trận mà nhớ đến cảnh đồng tổ phụ đi lai, từ đây khuyết mất tay cày.

Câu nguyện Bê-trên ban phước cho hết cả những người đã rỏ máu đào vì nước ! Những mang bố đi ấy cũng không là thiệt. Các đứng ấy đã vinh hiển mà chết trận ở nơi *Artois* (Ác-toa, nơi *Argonne* Ác-ngôn nơi *Champagne* Sâm-banh nhưng đã ngăn ngừa được quân giặc trận sang phải đứng lại. Tư chỗ đất thiêng đã vì các đứng anh liệt thì quân giặc không bước lên được một bước nào nữa. Có một vài người thương tiếc khóc than ; ai ai cũng là tôn phục ; mà lắm kẻ thèm được chết theo như thế. Chúng ta hãy lòng tai nghe... Các ngài nói đó. Chúng ta nên cùi rạp xuống chỗ đất đạp cây này, là nơi nhiều người bận áo vấy máu mà ngũ giấc muôn năm... Ở trong các nghĩa-địa, thì chúng ta nên đến qui trước những mồ có cây hoa cẩm, là mồ những người mang được hài cốt về quê... rồi chúng ta nghe cái hơi hồ hấp, tuy không rõ ràng mà hùng dõng ; nghe những tiếng đồng vọng dương đêm thanh vắng, lần vào với tiếng gió thổi là reo Ta cố hiểu lấy những lời thân thành đó.

Các ngài nói rằng :

« Đồng bào ơi ! Sống để mà đánh, mà làm cho trọn cái công việc đỡ dang của chúng tôi để lại. Thắng đi, đẹp yên đi để ăn ủy cho linh hồn chúng tôi còn ẩn hận. Giặc nó đã lui trước chúng tôi rồi, thì các anh đuổi nốt nó đi. Cứu lấy nước Đại-pháp, báo thù cho công-lý, cho nhơn quân cho nhơn đạo, bỏ nỏ làm tủi nhục. Rồi lại đem cây ra mà sới lại những luống đất, chúng tôi đã trồi mầu đào ».

Các ngài nói thế. rồi lại nói nữa rằng :

Hỡi người Đại-pháp, lấy tình đồng bào mà yêu mến nhau. Muốn cho khỏe mà đích với giặc thì phải hội hiệp cả bao nhiêu khí lực, bao nhiêu tài sản, bao nhiêu tư trưởng, làm một. Bao nhiêu những người lớn hơn và khỏe hơn, phải phụ trợ cho kẻ yếu hơn. Không ai nên mà cả tiền lãi, mà cả mầu mủ với nước. Xin các anh lấy lòng phẫu chẩn, lấy cách để dàng, lấy bụng trung thảo với nghĩa công mà bằng dẳng với nhau. Các anh nợ người chết những sự ấy.

Các anh phải vì chúng tôi mà theo gương chúng tôi. đem thân liều bỏ, để làm cho thắng được cái nghĩa thiêng liêng nhứt trong các nghĩa. Hỡi người Đại-pháp ! các anh muốn trắng được nợ cùng chúng tôi, thì phải thắng Lại con phải làm một việc khó hơn thắng nữa. Là phải ở làm sao cho đáng thắng .

Những linh hồn các người chiến-sĩ báo chúng ta như thế. Phải đành, phải cầm đầu mà xông vào trong chỗ hỏa lửa mưa sát, để đi cho đến. chỗ Hòa-bình, nay mai nó rực rỡ mà mọc lên trên một góc trời Âu, bấy giờ thì Âu-châu đã thoát những quân cường bạo đe nạt và đã trông thấy cái công-lý. cái nhơn từ bỏi tới ác nước Đức đe ngạt, bấy giờ sẽ non nới gương đẹp mà hồi tỉnh lại.

Đó là mấy câu của hồn người chiến sĩ. ưng cho một người Đại-pháp, đã chân mọi nỗi tranh canh trong cõi phôn hoa đã cao số tuổi, cho nên cũng đã gần các đấng qua đời rồi.

Nguyễn-văn-Vĩnh *diễn nôm*.
Rút trong báo *D. D. T. C.*

THÔNG BÁO

(Informations)

ĐÔNG-DƯƠNG

(Indochine française)

Nam-Kỳ

GIÁ BẠC VÀ GIÁ LÚA

Giá bạc kho nhà-nước . . . 2 f. 70.
Giá lúa, tại đồ kỉ chở tới nhà máy Chợ-lớn bao trả lãi từ 2 $ 20 tới 2 $ 25.

TIN VẬT NAM-KỲ

Tơ hàng xe lên. — Có một tên Sâm mới 12 tuổi mà đã *rue*... dám bỏ nhà cha mẹ hôm ngày 27 février mà theo một tên thầy hù anamm, đến nay chưa hài đặng.

Dỗ không ! Tơ xưa đến nay mới thấy trẻ anmang, lấy đàng gái Sâm.

∴

Đi đòi bọc phương xa. — Bà L..., đưa cho đứa đầy tớ của bà 2 tấm giấy xan (cent) đặng đi đòi bọc lẻ, mà đến nay chưa thấy trở về ; chắc nó đi Hương-cảng nó đủ, nên mới lâu vậy, chớ gì.

Bị xe lửa cán. — Có đứa nhỏ 16 tuổi mới bị xe lửa dưỡng trên cầu.

Con đang tra xét.

∴

Tiền phạt. — Nội tháng février sở Tuần-cảnh thâu-đặng 190 $ 40 về tiền phạt.

∴

Bỏ quên cái cùng. — Tên xe kéo 541 có giao cho bốt phú-lịch Chaigneau một cái cùng cứ một bà đầm bỏ quên.

∴

Đi đâu mất biết. — Ngày 28 février, lối 8 giờ có một đứa nhỏ 15 tuổi, ở nhà gi nó, nó đi đâu mất biết.

∴

Ăn cắp thung lũng. — Bèm 29 février rạng mai 1er Mars, tại dưỡng, cùng số 45, đường Cây-mai Cholon chẳng biết ai ăn cắp hết cái thùng tiêu.

∴

Tơ bất trai. — Có sự chồng của một tên quản đồng nó đi thưa một người annam đánh chồng nó, nay chúng nó lại xin hòi nại.

∴

Du-côn. — Có hai ông hương ở làng Tuy-thanh bị ba tên du-côn đánh nhảo. Ba tên ấy đều bị dải đến quan Biện lý.

∴

Mua dâm lên. — Có tên cu-li làm sở Trường-tiền ăn cắp một thùng dầu lửa của nhà nước, bị bắt tại trận.

∴

Giước vọng. — Có một gã no chẳng biết tên chi, nhưng mà bộ tướng nhìn đặng, dực của thiếm ba 3 chiếc vàng. Chẳng chầy thôi kiếp sử tuần-cảnh cũng bắt đặng bảy giờ.

∴

Mang trời chiếu đất. — Sớ tuần thành gặp tên du-côn đau nặng nằm giữa đường, liền chở về Bót thì nó đã tắt hơi.

∴

Nhảy xe lửa. — Xe lửa mé sông đang chạy có một người no nhảy lên, rủi te nhào xuống, tay mặt bị gãy và mình mẩy bị vít. Chở lại nhà thương thì mà bỏ thuốc rồi chở về nhà thương Gholon liền.

Đám cưới cải lương

Tôi cũng là người thân thích với bên nhà trai nên từ bữa hôi đến 2 bữa đám cưới đều có dự tính nên được biết rõ việc đám cưới con ông Thi-Loi, với con gái ông Phán-Có như sau đây :

Bữa 27 décembre 1915 ông Phán-Có Hàn-lâm-tu-soạn nguyên sứ-tòa thông-phán tri sĩ vô Qui-nhơn mua gạo về buôn Tourane gặp bạn đồng-liêu là ông Phan-Lợi, Hàn-lâm-thị-độc-học-sĩ sang sứ-tòa thương hàng thông phán. 2 đàng gặp nhau lấy làm vui về mời nhau đãi tiệc, khi mãng tiệc rồi, có ông Phán-Phủ kho bạc ông Phán-Sang nguyên sứ sở Công-sự tri-sĩ. ông Phạp-viet Đốc-học Tổng-phước-Tosi, ông Phán-Hạt sứ-tòa thông-phán, ông Dụng-Tân là tôi. Thì ông Thị-Lợi ướm hỏi con gái ông Phán-Có cho con trai ông là Huỳnh-phúc-Yên hiện-hiệu điều-bạo tòa Thống-sứ. Rồi ông Phán-Có nhâm lời vì 2 người thuở xưa học với nhau tất trường Chasseloup-Laubat và ở gần nhau tại Tourane 9, 10 năm-nên đã rõ nhau nên không phải mai dong chi hết. Ong suối gái liền hất tay ông suối trai rót champagne cho chúng tôi xơi làm chứng, kể 3 giờ sáng bữa ấy là 3 Janvier 1916 ông suối gái về Tourane kể it bữa thì 2 đàng bàn định sự cưới gả xong xuôi.

Đến bữa 13 Fevrier 1916 thì ông Thị Lợi ra Tourane tính lo việc cưới tại Tourane, mà rủi con ông xin phep về không được, sứ xuất tư bất đắc dĩ, 2 ông bàn với nhau, bữa 22 Fevrier thì ông suối trai làm đám cưới theo phần đói đến bữa 29 Fevrier, thì rước dâu về Qui nhơn làm phep giao theo phần đạo.

Bữa 22 đám cưới rất nên trong thể, họ bên trai hơn 20 người đi một cách nghiêm trang dẹp đẽ, thiên hạ coi rất lấy làm vui về lắm. Các ông đi họ đều là những ông có danh tiếng ở Tourane là ông Hội-đồng Cân, Hội-đồng Huân, Hội-đồng Bát, ông Chánh-tổng Cư, ông Cựu phẩm Hiền, ông Chánh-tổng Liêm, Hương-bảo Thuật, Hương-mục Ba, ông xã Hạnh văn-văn các bà là bà cậu Phạp ở Huế có-cữ-Thiệp, cô-thông-Trị bà cựu Hiền-văn văn ; cả thảy hơn 30 cái xe cao-sù, chưng vai chục cây long còn ông suối trai đeo mề-đay kim-khanh 8 cái đi coi oai nghi rực rỡ lắm cả phố cả chợ coi (vì ông suối gái ở gần chợ có vài ngàn người đều khen ngợi, rằng đám cưới rất trong thể và toàn những người mặc áo kẹp nẹp cầm long như linh hầu tỉnh quan vậy, xưa nay thiên hạ chưa từng thấy như vậy bao giờ còn phảo thì đời có nữa giờ mới dức, thiệt xứ Tourane xưa nay chưa có đám cưới nào được như vậy, vì 2 ông suối đều là người danh giá và phú hữu trong xứ nầy, lại thêm có phẩm hàm An-nam nữa, nên mới đi trọng thể như vậy đặng.

Khi đến đó, giữa 2 họ một ông cữu phẩm đọc discours và họ thì trò rồi kế đến ông thì coi rất nghiêm trang rực rỡ. Kế đến bữa 25 có tàu vô qui-nhơn, ông suối trai rước dâu về qui-nhơn, ông suối gái cũng đưa con đi. Đến 26 tới qui-nhơn trú nơi nhà người anh là ông Phan-phủ làm sở kho-bạc qui-nhơn.

Đến ngày 29-2-1916 8 giờ, bên họ trai đến rước dâu, bên họ gái đưa dâu tới Qui-nhơn cha cố-Lương (Père Saulot) làm lễ hết trong thể hơn mấy đám cưới xưa nay. Bên đàng ông thì ông phán Phú kho-bạc, ông phán Tơn sứ-tòa, ông đốc Trai đốc-học trường Pháp-việt, ông thông Sáng nguyên sứ-tòa sứ tri-sĩ, ông Hòa-đồng quản-hạt Trần-Tân. ông Bà-hỏ làm-thanh-Chu, ông cử Bằng, ông lại-mục Tuấn ở phủ Tuy-hước, ông suối trai, ông suối gái và các ông khác không kể hết tên đăng sợ dài lắm.

Bên đơn-bà thì bà đốc Toại, bà phán Phú, bà bang Tân, bà Sứ, bà Chủ-nhân, bà Chúa-tàu-mông, bà Bảy Đông-nguyên, bà Chưởng-ấn, bà Lại Tuy phước và các qui bà văn văn, ngoài có đào cô, đầ 2 bên. Khi đi cũng nghiêm chỉnh đến nhà thờ vô chầu-lễ rất tế chỉnh lắm. Hai người tân nhơn qui giữa có hai cây đèn kết bông kết-tuội rất đẹp, nhà thờ đọn coi một cách oai ghi đẹp đẽ lắm, làm phép giao rồi ra lấy hình chụp tấn mấy ông mấy bà lại có ông cố Lương đứng giữa nữa, coi thiệt là khéo, là đẹp lắm. Không nói chi đến sự ăn mặc và vàng vàng chự qui bà đeo mỗi người được chừng 10 đôi văn văn, ý thiệt tại là điều đó coi rất xa lắm.

Tức ra về đến nhà trai, dâu ra lay công như bên kẻ ngoại vậy. ấy là sự thường. Ong gia cho rể năm mẫu ruộng đáng 1200 đồng tại xứ Quảng-nam gần Tourane. Ấy là của cho thiệm, còn sự 2 bên cưới gả cho vàng bạc thì là sự thường rồi. Rồi đến bữa bên các ông thi cơm tây, các bà thi cơm tàu tối bữa 29, 49 khách đi hỏ. Sáng hôm 1er mars, 48 người, chiều 50 người. Bữa 2 mới các quan tỉnh và các phủ huyện cả tỉnh chưng đồ coi thiệt là đẹp để coi nghi, phảo bông không biết mấy thiên hạ coi ba ngày cũng đã mãng mục xưa nay cũng chưa bề thấy đám cưới lớn và đủ các quan như vậy.

Nên tôi cũng lấy làm một sự thế gian hi hữu trong xứ Qui-nhơn nhứt là sự hồi cưới thiệt là cải lương và để dàng lắm ; cũng nên làm gương cho chư qui-ông qui-bà ở xứ tôi có con trai con gái nơi theo, kẻo cứ theo hủ tục của ta, cây mai đong nói vào nói ra. sự để nói khó mà làm cùng ơn với hai bên, vì vậy nên tôi thuật chuyện nầy cho khan quan coi chơi cho tiêu khiển và sau cho để bớt sự cưới hỏi đi ; kẻo trong xứ Trung-kỳ chúng tôi còn theo tục cũ lắm, hay bài vở ra lề nầy tốt kia làm cho khó để bên nhà trai và hay ép uổn con cái mình nên nhiều khi phải sanh ra điều bất tiện lắm.

Vậy xin ông chủ-bút xem và sửa lại các lời quê kiểu mà dạng vào báo cho vui, may ra sau bọn Trung-kỳ chúng tôi biết mà bớt sự phiền phí kho để trong sự cưới gả đi cho sắp trẻ em sau nó nhờ ấy cũng là điều có ích chung cho người xứ tôi. nên ông làm ơn ma đem vào cho mọi người biết rõ.

Nay kính ông chủ-bút và qui-quán xin điều đắc ánh em chúng tôi nơi theo đường văn-minh chúc đỉnh.

Dụng Tân,
Trung-kỳ, Qui-nhơn.

KÍNH NHO'N, NHO'N THƯỜNG KÍNH CHI

Có một cậu trẻ con, con nhà giàu có, thường ỷ sự sang trọng của cha mẹ nên ăn ở kiêu ngạo với chúng bạn chẳng biết lễ nghĩa là gì — Một hôm kia cậu ta đi chơi trong vườn bông nghe trong bụi cây rậm có tiếng sục sạo, liền hỏi rằng : Thằng nào làm gì đó ? — Thì nghe như có tiếng đáp lại : Thằng nào làm gì đó ? — Cậu ta nghe trả lời như thế thì tức giận la lên : Thằng khốn kia, sao mầy cả gan, mầy dám nhái lại tao ? — Người trong bụi cũng nói y như lời cậu ta mới nói"

Tức mình nổi giận nghĩ mình là con nhà giàu có sang trọng, ai ai cũng vì nể cả, sao hãy giờ lại có thằng nào dám xĩ mẹ mình như thế, nên chạy về nhà khóc lóc nói lại với mẹ rằng ? « Mẹ ôi ! chẳng biết thằng nào nó ngồi trong bụi sau nhà mình, khi con đi qua đó, nó chửi mắng con dữ qua ! »

Mẹ cậu ta nghe bấy nhiêu lời, cũng có lòng thương con, liền bước chơn ra vườn xem thử người nào cho biết. Khi mẹ con đi gần đến, cậu ta ỷ bảy giờ có mẹ bên mình, chắc là người ngồi trong bụi không dám xĩ mẹ nữa. Vậy mới mắng lo tiếng lên : « Thằng khốn kia ! mầy có chạy đi không ? Bảy giờ có mẹ tao đây, đố mầy dám nhái tao nữa ? »

Nào có sợ gì ! ánh trong bụi cũng không chịu thua, cứ nhái lại y như lời cậu ta nói.

Mới vừa dức tiếng, thì mẹ cậu ta đã hiểu việc phải trái, liền kéo con lại mà bảo rằng : « Con ôi ! vì con đương còn nhỏ dại nên con chưa biết, chớ chẳng có ai trong bụi nầy cả, ấy là cái một ở bên nhà kia đội lại đó. Song mẹ lấy làm mắng cho con, gần được cái cảnh ngộ nầy vì cái cảnh ngộ nầy có lẽ để lại cho con một cái gương tốt đặng mà ăn ở với người đời. Con ôi ! con hãy coi đó mà coi, thì con sẽ biết rằng cái phẩm hạnh thiện hạ tức là cái một của cái phẩm hạnh củ mình nghĩa là nếu mình ăn ở từ tế với thiên hạ thì ắt là thiên hạ cũng ăn ở từ tế với mình một cách như vậy. Phải như khi trước mà con không xĩ mẹ đến một thì có lẽ nào một lại xĩ mẹ đến con. Mẹ nhơn dịp nầy mà bảo cho con rõ rằng người ở dưới thế gian nầy chẳng phải vì một sự giàu có mà người ta mới sợ mình đâu, giàu có mượn mình, sang trọng mượn mình, miễng là mình cho biết qui trọng người ta, bất luận người lớn kẻ nhỏ, bất luận người giàu kẻ nghèo thì người ta mới biết qui trọng mình ; chớ mình ; cứ ỷ sự giàu có mà ăn ở kiêu hãnh với người ta thì ai lại cần gì đến mình, mà nếu có cần đến mình nữa thì cũng chẳng qua là lúc tùng phải đỡ đỏ mà thôi.

Mẹ xin khuyên con từ rày về sau, càng ngày càng lớn, con phải sửa mình lại mà ăn ở cho phải đạo làm người trong đời, và nhứt là con phải biết rằng nếu mình muốn cho người ta kính mình trước mặt và khỏi oán trách sau lưng, thì trước hết mình phải kính người ta đã.

Lê-Tường.
Tourane, (*Annam*).

Rượu **TONI-KOLA SECRESTAT** là rượu rất bổ hơn các thứ rượu bổ khác, bổ suốt đã vào thì thành thứ rượu rất vệ sanh.

Hãy đề ban hữu thết mình một ly

TONI KOLA

Minh bằng **DENIS frères** trử mà thôi.

Nhà **DENIS frères** tại Saigon rao riêng cho các bạn hàng rằng : Các thứ rượu chánh của hãng rất kỷ cang. Hãng sẵng lòng gởi bổn giá và mẫu rượu cho không mẫn là phải có xin thì đăng.

SƯU XUẤT TÂN KỲ

(Les curiosités)

Ông khóa mở bằng hơi tiếng nói

Đề ngày sau chắc không ai dùng chìa khóa nữa. Có một người Huê-kỳ ở xứ Đăng-hoe (Denver Colorado) mới bày ra một cái ống khóa ; khi nào, có nói tiếng nói động vô cái lỗ ống khóa thì tự nhiên nó mở, nhưng mà phải biết hễ nhằm cái hơi nói, cái lời nói thì mới đặng, vì trong ấy đã có in vào hơi và lời nói của người ấy rồi.

Từ nầy về sau dùng ống khóa cũng như « *Sesame ouvre-toi.* » (Sê-sam mỡ ra) ở trong truyện Dạ-đàm một ngàn một đêm của Ả-rập vậy.

Còn tủ sắc thì xưa mở bằng chữ hay là số, chớ bây giờ mở bằng câu nói riêng của chủ thể cho chìa khóa.

Một cái đồng hồ trong cục ngọc

Từ xưa đến nay thiên-hạ thường thấy đồng hồ cẩn ngọc, chớ chưa thấy trong cục ngọc có đồng hồ (theo lời của nhựt báo Illustration).

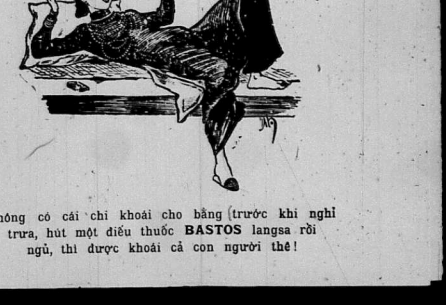

Không có cái chi khoái cho bằng (trước khi nghỉ trưa, hút một điếu thuốc **BASTOS** langsa rồi ngủ, thì được khoái cả con người thê !

Cái vật báu ấy của hãng *Louis Gallopin* ở Paris mới làm ra, công làm của thợ khéo nhứt phải làm cho tới 15 tháng mới rồi: Cục ngọc không tì không vít, cân nặng 45 grammes, bề ngan 14 ly rưỡi, bằng cái hạt ngan đồng hồ.

Công làm phải kỳ lưỡng lắm, nhứt là lúc xoi cục ngọc đó là khó hơn hết.

Đồng hồ giá, *nghĩ cũng chẳng bao nhiêu*, có ba chục ngàn quan mà thôi.

Cái giếng sâu

Nội trong toàn cầu chẳng có ở đâu đào đất sâu cho bằng ở tại Su-son (Czuchow) ở trên mặt đất xuống cho tới 2 ngàn một trăm thước. Khởi sự đào hồi năm 1908 cho tới năm 1909 đào xuống đặng một trăm thước, còn giếng ở Pa-rut-só-quit Paruschovitz đào hồi năm 1902, đào xuống tới 2 ngàn 34 thước còn giếng ở sơ-la-đ[illegible]ach Schladebach bề sâu cho tới 2 ngàn 748 thước.

Thấy giếng sâu, sực nhớ câu hát :

Trông giếng cạn, nói sợi giây cực!
Nào hay giếng sâu nó hút sợi giây !

TRẦN-VAN-CHIM.

THIÊN-ĐÀNG ĐỊA-NGỤC

Loài con người sanh ở giáp vòng trên trái Địa-cầu này, có hai đàng đi : 1 đàng là đi lên Thiên đàng 1 đàng là đi vào Địa-ngục.

Phải làm sao gọi là đi đến Thiên-đàng ; là phải chuyên tâm học hành cho tấn phát, lấy bết tri hóa con người ta mà tiêm tòi những cách tri cơ xảo, theo các nước Liệc-cường cho Âu-mỹ dẫu việc chi khó cho mấy, mà bền chí tiêm tòi hoài mấy, mà bền chí tiêm tòi hoài cũng phải đặng. Người dầu học nhỉ tri chi, ta hà chẳng khẩn nhỉ tri chi à. Chừng ấy dầu muốn bay lên trên không, cũng sắn có phi-đinh (aeroplane), lặn dưới đáy nước có tiềm-thủy-đinh sous marin, vượt biển sẵn tàu, đi bộ sẵn xe, việc chi thông tin cho mau mắn, cũng sẵn có điện tuyến, lại thêm có vô tuyến-điện-báo (télégraphe sans fil) rất nện phương tiện. Nào là đều đã lâu các trực rỡ nguy nga, dường sá ngựa xe, dập dều qua lại. Như vậy há chẳng phải là lên Thiên-đàng, tiêu diêu khoái lạc sao ?

Còn bởi làm sao gọi là sa vào Địa-ngục, là sanh ra làm người, chi biết có một đều, hễ ăn thì sống, không ăn thì chết, chẳng có ích chi cho nhơn quần xã hội. Có câu rằng : (Sanh vô ích tử thời, tử vô vẫn tự hậu, tuy miếng nhiễm nhơn diện, tầng... chi bất nhơ). Cứ mê muội theo thói hủ bại giả mang, có nông lanh thì rước thầy ếm đối, cầm phong hầu, thì rước vì trận trúc qui trừ ma, vang vái qui thần, nay cúng mai kiến : nào là giấy tiền vàng bạc, giấy đất, giấy vàng, thanh y, bộ đồ thế, mua đốt không biết bao nhiêu. Xúm làm giàu cho Chệt đem tiền bạc về Tàu nượp nượp : Tính làm sao thư giấy, mà bị chúng gạt rằng : đốt hóa vàng hóa bạc, hóa áo, hóa quần, mà đâm mua đốt mãi. Hóa vàng đâu không thấy, chớ thấy hóa một đồng tro rất lớn ! Ôi thôi ! Con muốn ngàn đều khác nữa, dẫu cho mấy chục kilogrammes giấy, viết cũng không hết những điều tệ của nước ta. Cứ bo bo giữ thói dị đoan, những điều hủ lậu hoài ; chẳng lo làm sao đặng tranh cạnh quyền lợi cùng Chệc. Chà, để chừng nó choán hết các phương đại lợi, mà đè ta xuống sát đất, ngóc đầu dậy không nổi. Ấy là ta vào Địa-ngục là nơi Trăm-luân khổ hải đó. — Ấy đó, trong 2 đàng ấy chúng ta nên đi đàng nào ?

Nước ta từ xưa đến nay, hễ con người mà có man một rồi, thì rước thầy chùa, thầy sãi lập trai đàng, đặng cầu siêu cho linh hồn trực vãng Tây-phương là nơi Thiên-đàng tiêu diêu cực lạc ; nếu chẳng vậy thì vong hồn phải sa vào Địa-ngục. — Lúc một hất rồi, chuyện mập mờ như vậy, còn tin tưởng mà muốn cho đặng lên Thiên-đàng là nơi cực lạc thế giải thay ; huống chi lúc còn đương sanh tiền đây, cũng có Thiên-đàng Địa-ngục vậy, sao chẳng làm làm sao cho đặng lên Thiên-đàng và hỏi xác, hà chẳng tốt hơn sao ? Để chi cho sa vào Địa-ngục, đến khi tử hậu, lại bày chuyện hoang đàng như thế. Muốn cho đặng lên Thiên-đàng nguyên và hình chất con người, cũng chẳng khó chi. Cũng chẳng cầu xin Địa-chân tạ tụng kinh sám thầy hồi cầu siêu làm chi ; sản có thầy pháp Âu-châu đó, cũng dầu tròn áo vuông vậy, người ta đem kinh Triết-học, Hóa-học tuỗng những thiên Cách-trí, cơ-xảo, kỉ-nghệ, thương-cổ, canh-nông, 1 ngày cầu siêu 1 ít, chẳng ngày sẽ rước đặng nguyên hình chất chúng ta lên đến cõi vân-minh là nơi Thiên-đàng tiêu diêu cực lạc đó.

Nếu nói thầy chùa có tài cầu siêu, thì nhà giàu sang có tiền rước thầy chùa, thì đặng lên Thiên-đàng hết hay sao ? Còn nhà nghèo khó tiền đâu mà rước, chẳng là sa Địa-ngục hết sao ? Chớ thầy pháp Âu-châu đây, bất luận giàu nghèo, hễ muốn đến cầu ngài, thì ngài lấy hết tri mà cầu siêu cho, chẳng kịp thì chầy, cũng đặng lên Thiên-đàng, chớ chẳng cần tiền bạc chi hết.

Còn như mình muốn đến khi một hậu, mà linh hồn đặng lên Thiên-đàng, cũng chẳng khó chi. Vậy mình còn dương sanh tiền đây, phải cứ mấy mùa sau nầy thì đặng.

Là dùng thì chúng hiệp cô, khi nhơn ngạo vật ; gian tham dâm dật, tự thị kiêu căn ; tật đố hiền năng, gian dâm phụ nữ ; ỷ nhơn thắng kỹ, khinh thinh phát ngôn ; ích kỷ hại nhơn, tranh quyền đoạt lợi ; tăng thâu hối lộ, tụ liễm nhơn tài ; thu phụng cầu danh, à hành ác nghiệp ; tham tâm vô yểm, bạo ngược gian tà ; khắc bạc thành gia, luân thường quai xiểng ; xu quyền phụ thế, thi phú khi bần ; hãm tử đồ tường, dẫu kẻ đồ bác ; quản tam tự ngũ, hàm hại lương dân ; ngỗ nghịch song thân, bất tăng giáo hóa ; kỹ sở bất giúc, vật thi ư nhơn. Cứ dặng mấy điều ấy, thì có lo chi là linh hồn chẳng trực vãng Tây-phương, là thấc cầu siêu cầu rỗi.

Lời nói thẳng, ắt trái lỗ tai ; nết mực ngay, phải gay lòng gỗ

It lời phải trái thiệt hơn,
Ai thương cũng cam, ai hờn cũng cam.

M. Đ. DUNG,
An-truy ng, (Travinh)

NHÀN ĐÀM

(Propos oisifs)

Sự nóng giận

Tục thường nói « *No hết ngon, giận hết khôn* » thật có như vậy chẳng sai lắm chút nào cả, thế thì mỗi người nên nhớ mỗi khi xảy ra việc chi xúc tâm, thì răng mà dằn cho qua cơn nóng giận. Nếu dẫu được sự nóng giận thì đặng lắm điều phải : một là có giờ nghĩ suy sự phải quấy, hai là giữ trọn lễ phép cùng người, ba là trí khôn không mất, hồn là tránh khỏi sự lo buồn v. v.

Bởi vậy cho nên, những người tánh nóng mà chẳng biết dằn thì hay lắm lỗi cùng người, vì hễ muốn nói, liền vụt nói chẳng kịp suy ; hay làm việc chi chẳng kỹ lưỡng vì hễ làm thì làm lấy có lấy rồi cho mau, cho nên nhiều khi phải mang tai mang họa, vì hễ ai nói xúc tâm thì chẳng bao giờ nhìn nhục đặng và lại bao nhiêu danh lợi trong tay cũng dâm phũi rao.

Nghĩ lấy đó mà coi sự nóng giận nó hại là dường nào ! chi bằng tập tánh nhìn nhục là hơn ; vì nhẫn đặng một phút, khỏi lo buồn trăm ngày (Nhẫn nhứt thời chi khí, miễng ba nhựt chi ưu.

Sẵn dây tôi xin nhắc vài chuyện người xưa nhẫn nhục ra thế nào, nên để làm gương cho người bắt chước.

Một bộp tai

Có một người ở xứ Ol-lê-an (Orléans tên là *Lor-ben-lo-ché* (Lepelletier) vẫn là người nhơn-đức, chẳng những là lấy tiền của bà con mà giúp đỡ cho kẻ nghèo khó mà thôi, lại còn ưa xin với người quen biết khác mà cho thêm nữa.

Nhằm nọ ông thấy một ông phú thương tên *Ô-bet-tô* (Aubertot) đi ngoài cửa tiền lật đật chạy theo mà nói rằng « nè ông *Ô-bet-tô* ông không cho các bạn thiết của tôi, chút đỉnh gì sao ? (Ông kêu mấy người nghèo đói là bạn thiết của ông).

Ông nọ trả lời : Không, tôi không có gì mà cho.

Ông *Lor-ben-lo-ché* lại nói nữa : vậy mà ông biết tôi xin cho ai đây không. Ấy là tôi xin cho một người đơn bà năm chỗ, mà chẳng có mền đắp cho thăng nhỏ ở đàng kia kia.

— Ủa ! cũng không cho.

— Xin cho một ông già gần chết đói ở trong xóm, mà ông cho không ?

— Cũng không cho nữa.

—Xin cho một người thợ hồ mới té gãy chưng, hết phương thế làm ăn nữa mà ông cho không ?

— Mà tôi nói, cũng không kia !

— Nè ông *Ô-bet-tô*, nếu ông không làm phước nầy, tôi dám nói chắc chẳng có phước nào mà hơn nữa á ông !

— Tức quá ! nè ông *Lor-ben-lo-ché* ! tôi xin ông để tôi bằng yên nghỉ, vì tôi đã nhứt định không làm phước chi hết. Ông *Ô-bet-tô* và nói và bước vào tiệm thì ông *Lor-ben-lo ché* lại đi theo sau mà nay nỉ nữa,

Ông *Ô bet tô* giận quá, liền rằng uả, ông nay nói nhảy không ! Và nói và bộp một bộp tai thấy lửa.

Bị một bộp tai xiển niển vậy mà ông *Lor-ben-lo-ché* cũng chẳng chút giận, nhẫn nhìn dặng, rồi lại mỉm cười mà nói : Ấy là ông cho tôi đó. còn mấy người nghèo kia ông cho cai gì ? Ông *Ô-bet-tô* đổi giận làm vui, xin lỗi lại móc tiền cho ông *Lo-ben-lo-ché* xin bằng dùm cho mấy kẻ nghèo ấy.

Đánh cờ

Có hai ông quan võ, một ông tên *Qua-la-zé* (Valaze) còn ông kia tên *Met-xi* (Merci hai ông nầy vẫn buổi nhỏ nuôi chung một vú, lại giao hữu với nhau rất thiết và ở ăn rất rộng rãi. Chẳng hề khi nào mích lòng nhau cùng là giận nhau. Một buổi chiều nọ, hai ông ấy đi đến nhà hàng uống rượu chơi và đánh cờ.

Ông *Qua-la-zé* đánh ăn hoài lại cười trừng chơi, còn ông *Met-xi* thua mãi nên quạu, lại nghe cười thì nổi giận lấy con cờ liệng trên đầu ông *Qua-la-zé*.

Các quan đứng coi đó cả thảy đều bất bình chỉnh còn trông có hai đàng đánh gươm mà thôi.

Song ông *Qua-la-zé* đứng dậy mà nói tỉnh táo như vậy. Nè mấy ông ! Tôi là người Langsa, nếu ai nhục đến tôi, thì tôi cũng biết cứ lấy luật về việc đánh giá mà tôi rửa nhục tôi vậy.

Nói rồi lại dạy qua ngồi trong lòng ông *Met-xi* đặng có sắc hỗ thẹn và ăn năn mà nói rằng : *Met-xi*, tại ta lỗi trước, vì ta đã biết tánh mi nóng nảy mà ta còn chọc cho mi giận, vậy mi đừng giận ta nữa, còn ta thì cũng chẳng có hờn chi mi đâu. Ông *Qua-la-zé* lại tiếp theo rằng :

Nè mấy ông ! tôi cũng biết mặt luật về sự danh giá, song theo ý tôi thì tôi xử vậy đó. nếu ông nào muốn cười tôi thì tôi xin mời ra đây.

Ai nghe nói như vậy cũng đều vỗ tay khen ông *Qua-la-zé*.

TRẦN-VAN-CHIM.

BẢO SẢN YẾU LUẬN

(Quelques notions de puériculture)

(Tiếp theo)

Phàm đơn bà có thai, đến khi gần đẻ mà đau bụng là tại đứa nhỏ chòi đạp cựa quậy mà chúng ra cho nên mới đau bụng là phải rồi, còn như lúc mới dặng 7, 8 tháng mà đau bụng nên gọi là đau giao-đàng giao-sa (Thứ Thống là tại sao vậy ?

Là khi đậu thai rồi cho đến bảy tám tháng thì đứa nhỏ tay chơn cùng ngũ-quan đều đủ rồi, thì chừng ấy nó đã biết cựa quậy ; song vì người mẹ trong lòng nhiệt quá, hoặc đi đứng không chừng, làm cho đứa nhỏ chẳng yên, cho nên lòi choi trong bụng mà làm cho người mẹ phải đau ; 10 người có thai thì hết bốn năm người như vậy, có lấy chi làm lạ ; hễ chừng có vậy thì cứ ăn ngon nằm ngủ cho êm, trong một vài ngày thì an tịnh ; như không hết đau, thì phải dùng thuốc *an thai* mà uống một vài thang thì êm. Rồi đó có mau là tỉ ngày lằng lắng thì một tháng, có khi đến hai ba tháng mới đẻ. Song có nhiều người không biết, hễ thấy đau bụng thì đẻ quyết rằng chuyển bụng đẻ, nên lật đật rước mụ đến làm nhiều đàm lưng nắng bụng, lại hốt thuốc giục mà cho nắng, đặng đẻ cho mau ; lại còn bị mấy bợm dụng-ý không xem trước nhằm sau, hễ nghe chừng đến hỏi thuốc chi, thì cứ hốt nhẩu cho rồi, đặng có lấy tiền mà bỏ túi, còn ai chết sống mặc ai ; xét coi, mụ như vậy, thầy như vậy thì cái mối hại kể sao cho xiết. Vả lại đẻ non đẻ nớt như vậy, thì ắt là cũng từ nhứt sanh, bằng may mà có nuôi dặng đi nữa, thì 10 đứa cũng chết non hết chín, hại biết dường nào ! !

Cho nên trong việc sanh đẻ mà sanh nhiều đều nan sản là cũng bởi nơi mấy cô ấy mà ra ; là vì thai chưa đủ ngày, khi huyết chưa đặng tron, mà đẻ bướn ra như vậy, thì có khác chi là trứng gà vừa mới khẩy mỏ, mà mình gỡ bướn ra thì làm sao cho nó sống đặng ; rồi lại than giải thở vắn đã cho cùng-số tại trời, hoặc nói rằng đứa nhỏ khó nuôi, hoặc gọi là con tanh con lợn ; chớ không biết truy cứu cho ra rằng tại mình làm nhằng mà hại nó.

Có nhiều khi hoặc tại thương-thực (1 mà sanh ra đau bụng cũng có ; phải coi chừng kẻo để mà trường làm cũng hại.

Có kẻ lại hỏi : Như lấy sự thi-thống mà trường làm rằng đau đẻ, thì hại như vậy ; Còn như đau thiệt mà lâm rằng thi-thống, thì có hại chi chăng ?

Có hại chi đâu, hễ đúng kỳ rồi mà mình không đẻ, đau nhiều cứ việc chung ra, hết quá thì lot ra trong khỏ trong chăng, mà gọi rằng đẻ rớt ; 10 đứa nuôi dặng cả mười, có hại chi mà sợ.

(Sau sẽ tiếp theo)
NGUYỄN-CHANH-SÁT.

(1) Thương-thực, là ăn đồ chi không hạp nên đau bụng.

CÔNG VĂN LƯỢC LỤC

(Actes officiels)

NAM-KỲ SOÁI-PHỦ

(Gouvernement local Cochinchine)

Công vụ

2. — VIÊN CHỨC BỔN QUỐC SỞ

HỌC CHÁNH NAM-KỲ

Lên chức giáo sư trác bực

M. Lê-quang-Minh, giáo sư nhứt hạng.

Lên chức giáo sư nhứt hạng

MM. Ng.-đức-Tuấn, giáo sư nhì hạng.
Nguyễn-đăng-Trương, id
Nguyễn-quan-Chữ. id

Lên chức giáo sư nhì hạng

MM. Ng.-văn-On, giáo sư tam hạng.
Lê-quang-Rạng. id

Lên chức giáo sư tam hạng

M. Đoàn-nhựt-Vinh, giáo thọ nhứt hạng.

Lên chức giáo thọ nhứt hạng

MM. Hồ-v.-Đoan, giáo thọ nhì hạng.
Dương-văn-Bảng. id

Lên chức giáo thọ nhì hạng

MM. Trương văn-Sô, giáo thọ tam hạng.
Cao-đình-Nam. id
Nguyễn-văn-Vàng, id

Lên chức giáo thọ tam hạng

MM. Ng.-văn-Vàng, giáo tập hậu bổ nhứt hạng.
Ng.-quang-Vi kèu la Hiền, id
Nguyễn-văn-Đạt, id
Nguyễn-văn Chương, id

Lên chức giáo tập hậu bổ nhứt hạng

MM. Ngô-như-Đính giáo tập hậu bổ nhì hạng.
Nguyễn-văn-Mạnh, id
Huỳnh-văn-Nhựt, id
Nguyễn-văn-Nhơn, id
Nguyễn-văn-Vinh. id

Lên chức giáo tập hậu bổ nhì hạng

MM. Ng.-tấn-Lộc, giáo tập hậu bổ tam hạng.
Trần-văn-Chánh, id
Lê-văn-Luông, id
Nguyễn-văn-Dương, id
Cô-tấn-Mau id
Trần-thế-Chương, id
Vương-quan-Thêm. id

Lên chức giáo tập hậu bổ tam hạng

MM. Phạm-v-Tung, giáo tập hậu bổ hạng tư.
Cung-tất-Mai, id
Đào-khắc-Chấn, id
Huỳnh-văn-Khía, id
Huỳnh-văn-Chân. id
Nguyễn-văn-Thanh id

Lên chức giáo nhu tam hạng

MM. Lâm-văn-Mâu, giáo nhu hạng tư.
Trần-quan-Vân, id

Lên chức giáo nữ hưởng lương 300 đồng một năm

Trần-thị-Chơn, giáo nữ lương 240 đồng.

Lên chức giáo-nữ lương 240 đồng

Hồ-thị-Thiện, giáo nữ lương 180 đồng.
Võ-thị-Dân, id
Nguyễn-thị-Đâu. id

Lên chức sư nghiệp (thợ tiện) lương 480 đồng một năm

Lư-văn-Ky, sư nghiệp lương 420 đồng.

Lên chức sư nghiệp (thợ đúc) lương 420 đồng

Ngô-văn-Nho, sư nghiệp lương 360 đồng.

Lên chức sư nghiệp (thợ rèn) lương 420 đồng

Nguyễn-văn-Voi, sư nghiệp lương 360 đồng.

HÃY COI CHO BIẾT

(Ce que tout le monde doit lire)

Vì lòng muốn cho chư vị khán-quan biết rõ chúng tôi có công gắng sức là dường nào đặng khai mở một mối học thức, mà chúng tôi mới bỏ thêm vào cuộc *Pháp việt phổ-thông khai-hóa*, thì chúng tôi nay dự sản cho chư vị khán-quan như-trình *Đông-Dương-Tạp-Chí* trọn đủ những số phát-ra từ [illegible] đầu, năm 1915. Bổn-quán [illegible] to giá thường, và lại cũng [illegible] kết sự góp đủ các [illegible] mỗi tuần, hay hoặc phần ra làm 2 [illegible] sợ kết, mỗi bộ là hai tháng, [illegible]ay nữa là Bổn-quán kết đóng lại một quyển riêng góp đủ 10 tập-nhỏ-nhỏ, mỗi tập có đề-mục riêng, cho khán-quan để đọc luôn một phần đã rút trong báo.

Khán-quan muốn biết trước mục-đề mỗi tập ra làm sao, hãy đọc sau đây :

1. — **Tiểu-thuyết, Tri dị, Tiểu-chuyện.** — Dịch ra quốc-âm, mỗi kỳ Bổn-quán rang sức in hết mỗi truyện, hoặc ngắt ra làm hai ba kỳ là nhiều, đặng cho mỗi số báo thành ra một cuốn sách bằng cuốn truyện thường bán 0 $ 40. Những truyện thường bán 0 $ 40 ấy, mua đã mất tiền, mà coi lại hại đến tri khôn, làm cho người ta tin những việc hoang-đàng viển-vọng, mà quên mất những việc thật ở trên đời.

2. — **Bổ Nam-sử.** — Lại thêm có *Danh nhơn liệt truyện*, có *Bi-ký*, có *Di cảo*, có *Nhơn-vật ký*, có *Lịch-triều cương-giám*, vân vân. Ai kẻ cứu ra được những điều gì dịch-thật, có thể làm chứng cho những nhà làm sử đời sau, thì cũng đăng vào mục nầy.

3. — **Tập văn-chương hiệp thái.** — Dịch, diễn, chú, thích, giải, luận, bình-phẩm những văn hay của các bậc danh-sĩ Âu Á, đời xưa và đời nay.

1. Văn Đại-pháp, lối xuôi và lối có vần
2. Văn nôm — id —
3. Văn Hán — id —
4. Văn ngoại-quốc, và văn Hi-lạp, La-mã.

4. — **Luật-pháp Annam.** — *Vạn-quốc công-pháp, Bình-thời quốc-tế công-pháp. Thương-trớ, Các-luật-lệ Annam*, sau mỗi bài lại có dịch những *Án văn hay*, để làm kiểu-mẫu cho các tỵ-nha coi ấn cũ đã xử rồi, mà xử những việc cùng lý.

5. — **Nhơn-chưởng chi.** — *Quốc-phong, Cổ-tích, Tự-sử*, hết thảy những truyện mà trong có lý thường cao xa, tỏ được những *tôn-chỉ*, những *phong-tục*, những *đạo-giáo* của nước Annam.

6 — **Cách-trí thiết-dụng** — Về việc *Canh-nông*, việc *Buôn bán*, việc *Công nghệ*.

7 — **Gia-tộc kinh tế, Quốc gia kinh-tế và Xã-hội kinh-tế.**

8 — **Sư-phạm giáo-khoa.** — Bổn-quán đã nhờ những tay sư-phạm danh-giả, để mà soạn ra tập nầy. Trên có mấy *điều về nghề dạy trẻ*, giúp đỡ ông thầy dạy học, theo thương-trình Nam-học mới, mà dạy. Dưới có những *bài đọc bài học, bài ra cho học-trò làm, bài âm tả, v. v.* Các ông *tăng-sư, hương-sư* mà mua báo nầy, thì mỗi tuần-lễ nhẹ công-việc đi nhiều lắm, mà lại chắc rằng phép dạy của mình có công-hiệu hơn là cách dạy mò ngày xưa.

9° — **Ngôn-ngữ học.** — Sách dạy các quan Tây học tiếng *Annam* — Sách dạy người Annam ta học tiếng *Langsa*.

10° — **Ngữ nguyên học** — Mục nầy dăng những bài luận về tiếng Annam, cội rễ tiếng Annam, và cách tấn hóa của tiếng Annam, từ khi mới có đến ngày nay.

11° — **Luân lý học, Chánh-trị học, Xã hội học, triết-lý học tỉ hiệu.** — Lược dịch, và chủ giải, giải nghĩa những, tư tưởng của các bậc hiền-triết Âu Á đời xưa và đời nay.

12° — **Công văn.** — Đặng những luật, lệ, nghị định và các tờ việc quan, quan lại thuyên-chuyển, cải xã-ấp, văn văn, thuộc về năm xứ. Đông-dương và người Annam nào coi cũng là có ích.

Nếu chư khán-quan quan có ý thứ tự một chút, hễ đọc bộ nào rồi sắp đặt theo bộ nấy, đến cuối năm coi lại thấy *Lẻ sách hóa ra lớn, đựng được tới vài chục cuốn*, cuốn nào đều có thú vị riêng cuốn nấy, thỉnh-thoảng rồi mấy cuốn ấy thành ra một **cuốn sách chung**, có dủ hết các đều cần ích con người ở đời nên biết ; chư khán-quan cũng biết rằng chúng tôi chẳng để qua một giây phút nào mà chẳng nghĩ đến, suy đến cuộc làm thành chương-trình đã định ; nào quản chi những đều gây trở, chúng tôi phải rán tử năm năm nay ; chúng tôi chắc hẳn rằng đã làm trọn lời hứa ; bởi vì bửa nay chúng tôi đã nói tới mục dịch rồi, nghĩa là chúng tôi ha xuống giá rẻ hết sức, rẻ hơn các thứ sách cần ích thường hay bán ở đây, đến đỗi từ kẻ nhỏ đến người lớn, từ con nhà nông-phu đến con nhà quyền-quới cùng người văn học đành tiếng, cũng là *một năm 6 đồng bạc* mà thôi.

Lại Bổn-quán phát ra cho chư khán-quan *mỗi tuần một tờ nhựt-trình lớn in ra đủ tin tức các nơi và 1 tập tăng-báo* (Revue), đến cuối năm gộp chung lại thành ra it là *20 cuốn*, tính ra it cũng tới 2.500 trang.

Tàu bán tây mới chớ qua chẳng thiếu gì

RƯỢU HIỆU

LA BIÈRE VELTEN

CÓ MỘT MÌNH HÃNG

DENIS FRÈRES

Trữ rượu nầy bán khắp cả Đông-Dương

NAM-ĐỒNG-HƯƠNG
KHÁCH-LÂU

En face des nouvelles Halles Centrales
Nos 26, 27, 28, 30, Saigon

Kính cùng qui-khách và chúng tôi mới lập một chỗ Khách-lâu, nhà ngủ phố lầu bề tông đường **Amiral Courbet** số 26, 27, 28, 30, giữa đường **Schroeder** đi qua, phía sau thì ngang nhà giấy xe lửa Mytho, chợ mới Saigon.

Phòng ngủ rộng rải hơn các chỗ khác, có yên sang chiếu vào, 4 mùa đều có gió mát mẻ, trên lầu có sân rộng, mặc dầu hàng gió thường trang, mỗi phòng lớn đều có ngừa gió, đồ trong phòng rộng đồ mới rất tinh khiết, giá phòng lại rẻ hơn các nơi.

Giá phòng trong { *thường hạng* 1$40 / *hàng nhứt* .. 1 20 / *hàng nhì* .... 1 00 } 24 giờ

Như vị nào nghỉ từ 5 ngày sắp lên, giá tính sức xuống.

Xay chúng tôi xin nhờ qui-khách nghĩ tình đồng hang, khi nhàn du xin ghe tiệm chúng tôi, trước là giúp cho tiệm đặng thêm giải, sau lại đặng chỗ nghỉ ngơi tinh khiết.

PHAN-VĂN-VINH và PHAN-VĂN-CỦ.
Kính đồn.

HÃY HỎI
THỨ HỘP QUẸT
HIỆU NÀY

LÀ THỨ TỐT HƠN CÁC THỨ KHÁC

THUỐC HOÀN

MORRHUOL

của quan Lương-y CHAPOTEAUT

Thuốc **MORRHUOL** chữa đủ thứ tinh-ba dầu cá morue.

Thuốc **MORRHUOL** hay lắm và không mùi lại gì.

Thuốc MORRHUOL chữa nội bịnh :

HO GIÓ
HO LAO
HỘ TÔN

Các tiệm thuốc có bán

Bán sỉ tại :
Đường Viveaux, môn bài số 8, PARIS

MORRHUOL CRÉOSOTÉ

của quan Lương-y CHAPOTEAUT

Là một vị thuốc có dùng yến-dủ cây ngộ-đồng (vông) mà chế, chánh là một vị sát trùng để nhứt mạnh ; dùng thuốc nầy để chữa bịnh **mọc mọc trong phổi**, bịnh **ho-lao khó trị**, bịnh **ho trong họng, bịnh môn môi** và các bịnh **ho**, bịnh **tức mau** lâu gì đều chữa được cả.

Paris, 8, đường Viviene và trong các tiệm thuốc tọ.

Có trữ tại tiệm thuốc Thương-đăng, chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bào-tế-sư, Saigon, trước rạp hát tây, và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy-binh, môn bài số 215, Chợlớn, ngang nhà giấy xe lửa lớn.

TRÌNH

CÙNG CHƯ-VỊ HÚT THUỐC ĐIẾU ĐẶNG TƯỜNG:

TABAC DU GLOBE — CIGARETTES DU GLOBE

(THUỐC GÓI CÀ-LỐP) (THUỐC ĐIẾU CÀ-LỐP)

Vị nào biết xài thuốc hút đều ưa dùng thứ thuốc CÀ-LỐP lắm vì: một là giá rẻ lắm, hai là mùi ngon.

Hãng thuốc CÀ-LỐP dùng nhiều tay bác-sĩ thạo nghề dọn thuốc chọn lựa những là thuốc nhứt hảo hạng hơn hết mà làm ra.

Cách dọn thuốc kĩ-càng như vậy thì mùi nó dịu ngọt, không ngạt cổ, chẳng phát ti và lại làm cho miệng lưỡi được THƠM-THO, IM-MÁT. Bởi thuốc nấy tinh anh và tuyển soạn lắm nên mới được như vậy.

THUỐC GLOBE (Cà-lốp) nấy, vì tánh tình hảo, thiệt là một VỊ-GIẾT-TRÙNG qui lạ, nó tảo-trừ các con tế-vi trong miệng mình. Hễ dùng nó thường cũng như mình đề phòng các bịnh hoạn vậy.

Chuyến nầy chư-vị ưa dùng thuốc điếu điu hiu rồ tự ngày THUỐC GLOBE (Cà-lốp) tran qua Đông-dương đến nay đã hơn hai chục năm dư rồi.

HÃY HỎI MÀ MUA ĐẦU ĐÂU CŨNG CÓ:

THUỐC GÓI GLOBE (Cà-lốp)

và

THUỐC ĐIẾU GLOBE (Cà-lốp)

Phàm bán thuốc rớt hay là thuốc vấn thì phải dùng giấy mà gói bao.

Vậy nếu những bao ấy mà hư dạng mốc tiến thì tự nhiên cái ruột trong phải là thuốc rẻ đặng có thừa trừ cho vừa cái giá.

Thuốc ta đây bao rất đơn sơ, chẳng tốn mấy đồng, cho nên ta có thể mà chọn thứ thượng hạng.

Cách bao gói đơn sơ của ta đây làm cho ta bán đặng thuốc tốt chớ không phải bán giấy hay là bán hình chi.

DENIS FRÈRES

Bordeaux, Saigon, Haiphong, Hanoi

ĐẠI DIỆN CẢ ĐÔNG-DƯƠNG

HAI MƯƠI NĂM DANH TIẾNG!!!

TRƯỜNG SANH
VẠN BỊNH
HỒI XUÂN
PHẢN NHƯỢC
VI CƯỜNG
NHỜ BỞI THUỐC RƯỢU HIỆU

ELIXIR GODINEAU

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-đẳng chủ tiệm là

G. RENOUX

nhứt hạng bào-tế-sư, SAIGON

trước rạp hát langsa

Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy-binh, môn bài số 215, Chợ-lớn, ngang nhà giấy xe lửa

DÉPOSÉE PILULES PINK POUR LES PERSONNES PÂLES

CẦN BẠI PHỤC KIỆN

Mỗi người đều biết rằng: Thuốc Pilules Pink nó hay bổ huyết. Trong các vị thuốc thiệt có một mình nó bổ huyết hơn hết, cho nên có một ông danh-sư kia, "khen nó mà nói rằng: *Mỗi hườn Pilules Pink là mỗi cục máu.* Tuy đã 20 năm nay thứ thuốc nầy có lành trong khắp ngoài quận, mác lòng, mà cái sự nó bổ cần coi vợi ít người chưa rõ, cho việc bổ huyết bổ cần đông giới cả hai.

Đời nầy là đời thiên-hạ đang đua chen làm ăn lực bạc, cho nên cần cốt phải hao mòn, bởi ấy cho nên ai ai cũng phải biết rằng sẵn có trong tay một vị linh-đơn rất hay, làm cho những bơm bị chư hư hề tồn được trở nên khương cường tráng kiện.

Ta đã biết rằng: nội đàm thầy thuốc đều rõ thuốc Pilules Pink hay bổ cần, nhưng vậy mà chưa đủ, ta nước sao cho mỗi người biết nó cho rõ, đặng mà tự chuyên tự trị, đặng có ngày nào vương mang bịnh hoạn đi mà uống chẳng cần gì hỏi ai.

PILULES PINK

(Bổ hoàn linh đơn)

Trong các tiệm thuốc có bán, có trữ ta tiệm thuốc của ông de MARI et LAURENS Pharmacie de Normale, Saigon.

Mỗi hộp giá là 3 quan 50; 6 hộp 17 quan 50.

DÉPOSÉE PILULES PINK POUR LES PERSONNES PÂLES

SÁCH BÁN

TẠI NHÀ IN CỦA

M. SCHNEIDER

Sách dạy nấu ăn tiếng Langsa mỗi cuốn 2 $ 00.

Romans đủ thứ từ 0 fr. 90 tới 3 fr. 50.

Có bán giấy, mực, viết chì, ngòi viết, thước, gomme cùng các đồ dùng cho học trò các trường.

Ai muốn mua thì gởi thơ lên ta sẽ gởi đến nhà thơ thì *phải đóng bạc trước* mà lãnh đồ (*contre remboursement*)

TẠI NHÀ IN

ÔNG F.-H. SCHNEIDER

7, *Boulevard Noredom*

SAIGON

Lectures Françaises

Ông CARRÈRE

SOẠN

Gồm nhiều chuyện hay và có ích.

Trước hết nói về nước Langsa sơ khai cho đến lúc thạnh trị bây giờ, sau hơn một trăm bài đủ các thứ chuyện khoa ngôn ngữ.

Giá..... 1$00

Tiền gởi..... 0 10

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Noredom — SAIGON

KIM-VÂN-KIỀU, ông P. Trương-vĩnh-Ký in tại rồi.
Không hình 1$00 | Có hình 2$00 | Tiền gởi 0$10

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Noredom — SAIGON

CÁCH LÀM BÁNH VÀ MỨT. — Dạy nhiều món rất khéo, bán rẻ đặng.
Giá ..... 0$40
Tiền gởi 0 04

LỜI RAO

TẠI QUÁN Lục-Tỉnh-Tân-Văn

1° Ngọc-hạp 1916 thiệt giá 0 $ 20 (không phải 0 $ 40).

2° Tiền-căn-báo-hậu thư 8. 0 30

3° Tuồng Lục-vân-Tiên. . . 0 30

CÓ MỘT MÌNH HÃNG NÀY CHỞ VÀO XỨ MÀ BÁN

HÃNG BERTHET, CHARRIÈRE VÀ CÔNG-TY

ở đường Kinh-lấp, môn bài số 68 — SAIGON

Tủ sắt hiệu VERSTAEN chắc chắn bền vững vô cùng, xeo cạy không xẻ, đập phá chẳng nổi, lửa chẳng hề làm chi tới

Dùng tủ sắt hiệu VERSTAEN này mà đựng tiền thì tôn hằng quí hữu được vững bụng chẳng hề sợ đạo tặc nó cướp mốc.

Hãy đến Hãng BERTHET, CHARRIÈRE & Cie mà hỏi sách kiểu và giá cả hoặc viết thơ gởi đến cũng đặng

Bài thuốc trị ngủ không được, hoải cần, cần cốt hóa bịnh và đau mình đau mẩy

Khi nào cần và cần cốt đau tại con người ngủ không khi nào được, cũng phải đau mình, trí hóa ra mờ mết, chẳng mắt ngủ không yên giấc cứ chiêm bao hoài vậy, thì có ngày sẽ tiên, không điên thì bệt toại, mà lấy lối hoài thì chết chớ không sống nổi đâu.

Có một học-sanh tại sở thuốc-thú-vật ở thành Paris đã chiêm nghiệm các điều khổn đốn bởi nào cần, trái tim, tì vị, trái thận mà phát ra và dùng nhiều thứ thuốc êm kín thời mà thí nghiệm, tìm tối lâu ngày mới gặp được bài thuốc "Neurinase" nầy vô hại và chữa các thứ bịnh thần hiệu la thường.

Muốn ngủ ngon và được vượng sức mạnh lại, đầu óc không còn nặng nề thì hãy mua thuốc Neurinase nầy.

Con nít ông già, đờn bà con gái lúc đầy mẩy nước trở về già dùng được thảy thảy.

Giá 1 ve tại Saigon 4 quan 5; Trả tại tiệm thuốc thượng-đẳng G. RENOUX *và* De MARI & LAURENS *nơi lại* THỊT-NGHIỆM *thành Paris số 7 đường* Deburcaudère.

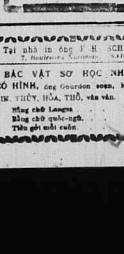

PHẢI DÙNG THUỐC BỔ VÀ TRỊ ĐÀM

THIỆT HIỆU LÀ

ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX

Của ông lương-y GUILLIÉ

Từ tám mươi năm nay thuốc ELIXIR có chế đường của quan lương-y Guillié lấy làm thần hiệu trong những bịnh HƯ PHẾ, đau trong TỲ VỊ, đau nơi TRÁI TIM, ĐAU CẦN, ĐAU MÌNH, RẾT VÔ DẠ, hoặc CHƠI NƯỚC, BỊNH KIẾT, BỊNH HO DAI, BỊNH CÚM, GHÉ CHỐC NGOÀI DA và bịnh có TRÙNG LÃI TRONG BỤNG.

Nó là một thứ THUỐC XỔ rất hiền và rất hiệu nghiệm, làm cho HUYẾT RA TINH KHIẾT. Những bịnh gốc bởi ĐÀM hay là MẬT phát ra thì uống nó hay lắm.

Bất kì thuốc trị đàm nào mà không có dấu ký tên Paul GAGE thì chớ dùng

LẠI CÓ MỘT THỨ

THUỐC HOÀN XỔ

nếu cũng rất trong thứ Elixir Tonique Antiglaireux của quan lương-y Guillié.

Chánh chủ trữ thuốc nầy là nhà: PAUL GAGE FILS, nhứt hạng bào chế y sanh, đường GRENELLE St GERMAIN môn bài số 9, ở tại đô thành PARIS.

VÀ TRONG CÁC BƯỚC PHẢI HỎI CÁ BẢN

Tại nhà in ông F. H. SCHNEIDER
7, Boulevard Noredom — SAIGON

ĐẠI PHÁP CÔNG-THẦN, chữa quốc-ngữ Nói về các vua, quan có danh tiếng nước Đại-pháp từ sơ khai đến đời nay, nhiều chuyện rất ích và hay.

Giá ..... 2 fr 50
Tiền gởi 0 50

Tại nhà in ông F. H. SCHNEIDER
7, Boulevard Noredom — SAIGON

BÁC VẬT SƠ HỌC NHẬP MÔN CÓ HÌNH, ông Gourdon soạn, luận về loài KIM, THỔ, HÒA, THỦ, vân vân.

Bằng chữ Langsa ..... 0$35
Bằng chữ quốc-ngữ 0 35
Tiền gởi mỗi cuốn 0 04

Tại nhà in ông F. H. SCHNEIDER
7, Boulevard Noredom — SAIGON

NAM VIỆT SỬ KÝ, chữ Langsa in quyển
1° Sử nhà nước Annam.
2° Đời nhà Ngô tới Nguyễn.
3° Đời Nguyễn tới Đại-pháp.

Giá mỗi cuốn ..... 0$50
Tiền gởi 0 03

ĐƯỢC ĐÁNH NGOẠI HẠNG và được dự Hội-đồng ban-thưởng ở trường Đấu-xảo PARIS năm 1889 và 1900

THẬT GIẤY VẤN THUỐC-LÁ HIỆU

JOB

Của ông **Jean BARDOU** chế ra, hiệu mẫu đã ký tại **Tòa-án**

Nay con trai ông ấy là ông **Pierre BARDOU** nối nghiệp

Hiệu giấy nầy đã được 450 cái Mê-day, 119 cái bằng vàng, 135 đạo bằng **Danh-dự**.

62 lần được đánh Ngoại-hạng

Chủ lãnh trưng bán là: **J.-Z. Pauilhac** — Ở Toulouse, Bd de Strasbourg, số 72-74. Ở Paris, Rue Béranger, số 21.

Lãnh trưng bán tại Đông-dương là ông **BOY LANDRY** — Số 19 đường Bonnard, Saigon. Số 19 đường Francis-Garnier (Bờ-hồ Hoàn-kiếm ngay góc Dừa Hà-nội).

Bán lẻ: ở các hiệu thuốc-lá hoàn cầu.

ĐƯỢC ĐÁNH NGOẠI HẠNG và được dự Hội-đồng ban-thưởng ở trường Đấu-xảo PARIS năm 1889 và 1900

THUỐC-LÁ VẤN RỒI HIỆU JOB

là một hiệu thuốc tốt nhứt. Những người nghiện-thuốc mà muốn giữ vệ-sinh, khỏi hư phổi, không rào cổ họng, chỉ nên dùng thuốc hiệu ấy mà thôi. Vì thuốc ấy có các quan chuyên-môn thí đồ ở những đại-học-đường ra, đứng đốc-biên việc chế thuốc. Duy chỉ có thuốc hiệu nầy là vấn bằng *giấy JOB* thật hiệu, thì không hiệu thuốc nào bằng hiệu ấy cả.

Ai là chẳng biết *Giấy vấn thuốc lá JOB*, là hiệu giấy tột nhứt. Giấy cháy được hết không có tàn, giấy thật nhỏ thớ, mà chế theo phép vệ-sinh rất cẩn mật.

Xưa nay kẻ đã hàng nghìn người làm mạo giấy JOB, vì giấy JOB là giấy tốt nhứt trong thế-giới, nhưng bổn-hiệu đã thưa các Tòa-án, đã nghĩ xử trọng phạt các nhà làm mạo rồi.

VẬY HÚT THUỐC HIỆU JOB

là bảo thủ sức khoẻ và lại là sành mùi thuốc ngon.

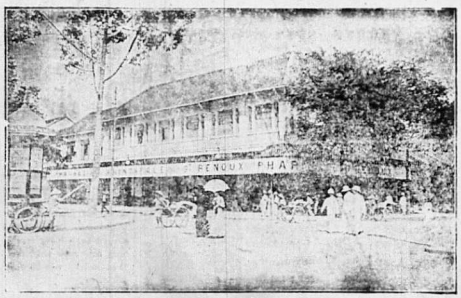

SAIGON THƯỢNG ĐẲNG DƯỢC PHÒNG

G. RENOUX

NHỨT HẠNG BẢO TỀ SỰ, NGANG RẠP HÁT LANGSA

TIỆM ĐỂ HOLBÉ, SÁNG TẠO TRONG NĂM 1865

Tiệm nầy có cựu và to hơn hết các tiệm trong quản hạt

Cuộc đơn đẹp toa chỉ y như các tiệm thuốc to đương thời tại PARIS

BẤT NHỊ GIÁ

Thuốc men và các món đồ khác bán trong tiệm đều là đồ nhứt hảo hạng.

Trữ đủ thứ, mà mỗi kỳ tàu đều có chỉ qua luôn luôn.

Đồ hóa-học, thuốc men để dùng ban trong tiệm thuốc, đồ dùng về kỉ-nghệ, về nghề chụp hình, dược thảo, đồ bổ rẻ, và đồ phụ tùng theo tiệm thuốc, kiểu chai lọ trong sở thiệt nghiệm, máy châm-chít, âu-nhi khoa: thi-học và cực-chuẩn-tuc-chi-cơ-khí. Bán đủ các thứ đồ dùng trong nhà thương, nhà binh v. v.

Rương sắt bỏ theo tàu, dùng trong nhà vườn, nhà ruộng, xe hơi v. v.

Đồ máy làm thuốc hoàn thuốc tễ. Thiết-nghiệm phân giải theo cách hóa-học, để tìm kiếm và trừng và phân giải hàng hóa, đơn, đồ bổ rẻ và thuốc trừ độc, chuyên-môn, **thuốc hiệu chữ R của ông lương-y Holbé bào chế, mà trị bịnh hút á-phiện.**

Đồ lương-y và về cuộc vệ sinh. Bán đủ các thứ đồ để chụp hình. Bán sỉ và bán lẻ.

Tiệm thuốc tại Chợlớn hiệu là Pháp-Á được-phòng ngan nhà giấy xe lửa.

Giây thép nói tiệm Saigon: 215 — Giây thép nói tiệm Cholớn: 336

Mấy lần mua thuốc phải coi cẩn nhãn hiệu, đã nạp tại tòa cấu chứng y theo luật.

Hãng mới thứ mà xin sách được tinh-hảo, biên bằng chữ quốc-ngữ và chữ-nho, và sách nhà nói giờ và đồ chụp hình.

HÃNG BÁN RƯỢU HIỆU

DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 — NHÀ NGÀNH TẠI HAIPHONG, BORDEAUX, SAIGON, HANOI

Hãng **DENIS FRÈRES** trữ savon hiệu « **Bonne Mère** » là thứ sà bông tốt hơn hết các thứ khác.

Còn ai uống dùng thứ rượu bổ, thường gọi là Quinquina thì hãy mua thứ rượu sau nầy:

Một là « **Toni Kola Secrestat** ».

Hai là : **Saint Raphaël Ducos.**

Hãng nầy cũng có bán thứ sắc tốt và chắc lắm, hiệu là tủ « **Dubois Oudin** ».

Còn ai hay hút thuốc Cigares thì mua thử Cigares **El Conde** thì là sẽ ưa nó vì giá đã rẻ mà lại mùi nó ngon ngọt nữa.

Hãng nầy có bán đủ thứ rượu tốt xin kể sau nầy:

Rượu chát trắng và chát đỏ trong thùng và chiếc ra vẻ.

Rượu Champagnes Vve Clicquot-Ponsardin.
» Roederer.
» Moët et Chandon.

Rượu Tisane de Champagne supérieure B.et S.Perrier.

Rượu Tisane extra : Marquis de Bergey.

Hãng nầy cũng có bán thuốc rượu và thuốc vấn rất hiếu **Le Globe** và giấy hút thuốc kêu là « **Nil** » có thứ rượu kêu là : **vieille Eau-de-vie de Jean, Rhum Negrita.** Liqueurs et cognacs Marie Brizard, và Roger.

Bière Gruber và Bière Lorraine. Rượu Madère, **Malaga** và Muscat de Frontignan Rivoire

Có bán máy viết hiệu Remington và các thứ đồ phụ tùng.

Cũng có trữ các thứ hạng quít Đồng Dương, và ngoài **Bến-thủy**, gần Annam và ngoài Hải-Phòng (Tonkin).

Ai muốn hỏi giá thì viết thư như vậy

Maison DENIS FRÈRES, SAIGON

VỆ SANH THIẾT DƯỢC

(Le fer qui fait vivre)

Như bạn tôi đang đứng xem mấy cô sắt người ta cất nhà, mà nếu tôi nói mấy lời sau đây thì chắc sao bạn tôi cũng lấy làm lạ:

« Trong mình bạn chúng khác nào các vừng nhà ấy, không có sắt làm sao chắc chắn cho đặng, chừng 3 grammes sắt thì đủ mà làm cho bạn đặng khương cường tráng kiện. »

Có người lại nói : « 3e grammes thì nhiều quá, trong thân thể con người mà làm sao có nhiều sắt dữ vậy? »

Phải có như thế mới là đủ mà làm cho mình mạnh giỏi đặng. Khá biết rằng trong huyết ta có một thứ cật lộng dụng muôn ngàn huyết-cầu.

Thuở giờ chưa tìm đặng máy chi mà coi các sắt trong máu cho đặng, ngày nay bày ra kiến khoa-si mới thấy rõ các huyết-cầu hình trụng ra làm sao; tròn mà đẹp cũng như cái bạc vậy.

Trong mấy cật bạc bằng huyết nầy thì có lớn sắt nọ lẫy, con người như lấy đồ mà xông.

Khi nào mắn con người mà chẳng có đủ hồng huyết-cầu, hoặc bị đứt tay đứt chơn ra nhiều, hoặc trong máu lấy chẳng có đủ sắt thì phải yếu, mặt máu, xanh xao, sao sao cũng chẳng khỏi bịnh hoạn.

Nếu trong huyết mà chẳng thiếu món chi, có sắt nhiều thì chắc đặng mạnh giỏi luôn.

Huyết-cầu thì dùng mà dẫn các món trong thân thể con người, nuôi chỗ nầy bổ chỗ kia cũng như mình dùng tiền bạc mà xài và buôn bán vậy. Mà khi nào bạc tiền lấy món bỏ thì mới làm sao?

Vậy phải đem nó vào lò, nấu nó lại và thêm bạc cho đủ số.

Cái đồ là mấy cô bạc tiền, cũng như trong thân thể ta thì cũng vậy, vật nào thiếu thì phải thêm mới đặng mà như sắt thiếu dây thì mới làm sao, chẳng lẽ lấy sắt nuối vào bụng cho đặng?

Chừng khi chi mà lo. Phải đọn làm sao cho sắt vào mình con người mà tiêu hóa như đồ ăn mới thì mới xong.

Vậy nay thì như có quan lương-y Rabuteau bào chế ra thuốc ấy và thí nghiệm tại Bác-học-viện, bịnh đi Paris. Vì thuốc ấy Bác-học-sĩ lấy là protochlorure de fer.

Quan lương-y Rabuteau dùng sắt mà đọn thuốc mới cách kỹ lưỡng khéo lèo và càng rõ dặt lắc là thuốc **Dragées Rabuteau**

Dọn ra như vậy đây thì uống vào bụng mới mau tiêu hóa đặng. Vậy khi nào trong mình yếu, mặt máu, khá dùng thuốc Dragées Rabuteau thì sẽ đặng đỏ da thắm thịt chẳng sai.

Quan lương-y M....ky

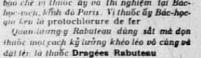

Có trữ tại tiệm thuốc Thương-đẳng, chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bảo-tế-sư, Saigon, trước rạp hát tây, và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy-binh, môn bài số 215, Cholớn, ngang nhà giấy xe lửa lớn.

Có Một Mình Nhà Nầy Có Quyền

THAY MẶT CHỦ NHÀ ĐỨC CÔNG VÀ LÀM XE MÁY

TẠI THÀNH **St-Étienne** & Đường SAIGON **Catinat số 36**

Mà thôi

Hãng F. MICHEL CAFFORT Successeur

Có Bán SÚNG đủ thứ và đủ kiểu, BỈ, THUỐC ĐẠN, XE-MÁY, ĐỒNG-HỒ và đồ NỮ-TRANG. Đồ đã tốt lại giá rẻ

Lục-Châu muốn mua vật chi thì xin để thơ như vầy:

M. F. MICHEL, CAFFORT Successeur, 36, rue Catinat — SAIGON.

KHOÁN CHẮT THỦY

(Nước suối kim thạch)

VICHY

VICHY ÉTAT

PHÁP-QUỐC-TUYỀN

VICHY CÉLESTINS

Có bán nguyên ve và nửa ve

Trị bịnh đau Thận, bịnh đau Bàng-quang, bịnh Phong — Thạch-lâm-bịnh kế, — Bao mầy chỗ đi-lỉ-tes

VICHY GRANDE-GRILLE trị bịnh đau gan và bịnh đàm.

VICHY HOPITAL trị bịnh thương tỉ, trường nhiệt.

Hãy coi chừng đồ giả mạo, khi mua phải chỉ cho trúng thứ nước nào mình muốn dùng

VICHY-ÉTAT ĐIỀU TỀ

SEL VICHY-ÉTAT là muối tự nhiên trong nước suối lấy mà ra. — Có hộp và có ve

PASTILLES VICHY-ÉTAT mỗi khi ăn cơm rồi uống chừng 2, 3 hoàn thì dễ tiêu hóa.

COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT dùng để cho mình đọn nước xịt (mát-khi-chất).

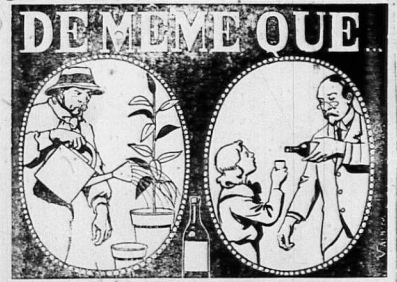

le bon jardinier arrose sa plante pour qu'elle pousse vigoureuse...

DE MÊME le bon père de famille fait boire à son fils du QUINIUM LABARRAQUE pour qu'il grandisse fort.

Người làm vườn tưới cây cho cỏ hoa quả cũng như cha mẹ cho con uống QUINIUM LABARRAQUE cho đặng khương cường tráng kiện vậy

---

Thuốc vấn nầy đã lo rịa tại chắc, đơn cho người biết thuốc dùng.

Xin hỏi kiểu tại hãng **Berthet, Charrière và Công-ty.**

● Hễ thử rồi thì ưa ắc luôn luôn.

BAO XANH. — Hút mà chẳng hề khó cổ, mùi thơm lắm cho khoái cả con người.

Phải nài cho có nhãi hiệu và đến hỏi thì đủ thứ hảo-hạng đều bán.

MƯỜI CÁI NGÂN BÀI

QUINA-LAROCHE

THUỐC RƯỢU CÓ CỐT RƯỢU NHO

CƯƠNG TRÁNG, BỔ HUYẾT, GIẢI NHIỆT

Trong rượu nầy có độ 3 tánh của 3 thứ Kinkinas mọc ở xứ:

RƯỢU QUINA LAROCHE mỗi vị để uống, tất hơn hết các thứ rượu nho và rượu ngọt, có trộn cốt Kinkinas

Nó rất thần hiệu trong việc trừ hư-nhược, hồi thực bất tân và hàn nhiệt binh.

QUINA-LAROCHE FERRUGINEUX

dùng mà trị huyết suy chứng; bạch chứng, cùng bổ dưỡng những người bịnh đau lâu mới mạnh, vân vân

TIỆM NÀO CŨNG CÓ BÁN

PARIS, 20, Rue des Fossés Saint-Jacques, PARIS

Có trữ tại tiệm thuốc **RENOUX**, bào chế ý khoa tân-sĩ nhứt hạng bảo chế ý sanh đường Catinat và đường Bonnard, Saigon.

TIỆC TÍN VÀNG LAI

(Lettres inédites de Voltaire)

Valence, ce 1er Février

Tôi kính lời cho ông hay rằng thuốc hiệu **Dragées Rabuteau** của ông bán ở Saigon đó, tôi có lòng quan tâm, thường dùng và thí nghiệm hơn nhiều thứ khác rồi.

Tôi lại thường khuyên thiên hạ dùng **Dragées Rabuteau**, vì tôi cũng là một người đã từng dùng thuốc ấy mà trị bịnh rồi, thì tôi thường khuyên người bịnh uống thuốc ấy thì rất thần hiệu đáng mạnh giỏi.

Quan lương-y D... ký

Trữ tại tiệm thuốc Thượng-đẳng G. RENOUX nhứt hạng bảo-tế-sư Saigon trước rạp hát tây

---

SONG LÂU NHỜ RƯỢU

Longévité grâce à un liqueur

Thiên hạ ưa dùng rượu Mariani, vì rượu ấy có thể làm cho người ta mạnh khỏe, tinh thần hăng hái, thân thể nở nang, ăn ngon ngủ kỹ, thêm sức lực, thêm tinh thần, thêm tuổi sống, cho nên ai ai cũng ưa dùng rượu Mariani.

Song có một người ở Đức-quốc, đã thọ 105 tuổi mà còn mạnh giỏi, cũng như người trẻ tuổi, mà người ấy chỉ dùng có một thứ rượu Quina Gentiane hiệu Martel là thứ rượu trăm năm nổi tiếng mà thôi.

Có bán trong các tiệm hàng xén (épiceries).

TRỊ BỊNH YÊU PHÁP

Chansons anciennes

Có bán trong các tiệm hàng xén

Chim ri muốn cho trong nhà có một thứ rượu mà dùng trong trà đau rồi, bịnh mong manh, ít ai không ưa uống thứ rượu nầy. Khám nghiệm là rượu thuốc tốt rất thường ưa uống thứ rượu nầy. Thứ rượu chẳng thua chi.

Mấy ông cho là kẻ làm thơ giả, hãy mua cho phải, coi ve có dán nhãn trắng.

Lời tự thuật của một người đi du lịch

(Récit d'un touriste)

Trong buổi tôi đi du lịch xứ nầy sang xứ kia tôi hay xài thuốc điều không biết bao nhiêu mà kể.

Tôi hút đủ thứ thuốc bán các nơi, duy có thứ thuốc điếu **Cigarette Diva** *thiệt ngon hơn hết, hút no không khó cổ và khỏi sanh bịnh hoạn. Vì thuốc nầy không có nhiễm nhơ các thuốc kia. Khoi mỏ thơm tho mùi hương lắm.*

Có bán trong các tiệm bán đồ tạp vật (épiceries) và trong các quán cafe.

Ce Directeur-Gérant : SCHNEIDER.

Cession

Saigon, le 19

Saigon — Imp. F.-H. SCHNEIDER.

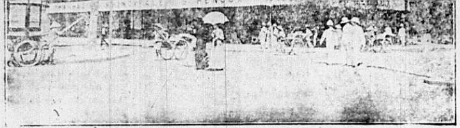

SAIGON THƯỢNG ĐẲNG DƯỢC PHÒNG

G. RENOUX

NHỨT HẠNG BÀO TẾ SƯ, NGANG RẠP HÁT LANGSA

TIỆM CŨ **HOLBÉ**, SÁNG TẠO TRONG NĂM 1865

Tiệm nầy cô cựu và to hơn hết các tiệm trong quản hạt

Cuộc dọn dẹp bào chế y như các tiệm thuốc to đương thời tại PARIS

BẤT NHỊ GIÁ

Thuốc men và các món đồ khác bán trong tiệm đều là đồ nhứt hảo hạng.

Trừ đây tiệm, mà mỗi kỳ tàu đều có chở qua luôn luôn.

Đồ hóa-học, thuốc men để dùng bán trong tiệm thuốc, đồ dùng về kị-nghệ, về nghề chụp hình, dược thảo, đồ bó rịt, và đồ phụ tùng theo tiệm thuốc, kiến chai ly trong sở thiệt nghiệm, máy châm-chít, âu-nhi khoa, thị-học và cực-chuẩn-túc-chỉ-cơ-khí. Bán đủ các thứ đồ dùng trong nhà thương, nhà bịnh v. v.

Rương sắt bỏ theo tàu, dùng trong nhà vườn, nhà ruộng, xe hơi v. v.

Đồ máy làm thuốc hoàn thuốc tễ. Thiệt-nghiệm phân giải theo cách hóa-học, để tìm kiếm vị trùng và phân giải hàng hóa, dọn đồ bó rịt và thuốc trừ độc, chuyên-môn, **thuốc hiệu chữ R của ông lương-y Holbé bào chế, mà trị bịnh hút á-phiện.**

Đồ lương-y về cuộc vệ-sanh. Bán đủ các thứ đồ để chụp hình. Bán sỉ và bán lẻ.

Tiệm thuốc tại Chợlớn hiệu là Pháp-Á dược-phòng ngan nhà giây xe lửa.

Giây thép nói tiệm Saigon: 215 — Giây thép nói tiệm Chợlớn: 336.

Mỗi lần mua thuốc phải coi cái nhãn hiệu, đã nạp tại tòa cầu chứng y theo luật.

Hãy viết thơ mà xin sách dược-tánh-lược-biên bằng chữ quốc-ngữ và chữ-nho, và sách nông nơi giá cả đồ chụp hình.

Có Một Minh Nhà Nay có quyền THAY MẶT CHO NHÀ ĐÚC SÚNG VÀ LÀM XE MÁY TẠI THÀNH **St-Étienne** Mà thôi

Hãng F. MICHEL, CAFFORT Successeur ở đường SAIGON **Catinat số 36**

Có Bán **SÚNG** đủ thứ và đủ kiểu, **Bi, THUỐC, ĐẠN, XE-MÁY, ĐỒNG-HỒ** và đồ **NỮ-TRANG**. Đồ đã tốt lại giá **rẻ**

Lục-Châu muốn mua vật chi thì xin để thơ như vầy:

M. F. MICHEL, CAFFORT Successeur, 36, rue Catinat — SAIGON.

THƠ TÍN VÃNG LAI

(Petites correspondances)

Valenciennes (Nord)

Tôi kính lời cho ông hay rằng tôi đã dùng **Dragées Rabuteau** *...*

Dragées Rabuteau *... nó là một vị thuốc rất hay. Tôi làm ... tại nhà thương «Hôtel Dieu» ... người bịnh uống thuốc ấy thì cũng thấy đều đặng mạnh giỏi.*

Quan lương y D... ký

Trừ tại tiệm thuốc Thượng-đẳng, G. RENOUX nhứt hạng bào-tế-sư, Saigon trước rạp hát tây

---

SỐNG LÂU NHỜ RƯỢU

(Longévité grâce à une liqueur)

... Quina Gentiane hiệu Mazet ...

... rượu Quina Gentiane ... uống mỗi bữa. Thiên hạ nghe nói cũng cả đà thâm sanh, cũng bèn rủ nhau đi mua rượu ... đem về mà uống bổ quanh năm.

Có bán trong các tiệm hàng xén *(epiceries).*

MƯỜI CÁI NGÀN BÀI

QUINA-LAROCHE

THUỐC RƯỢU — CÓ CỐT RƯỢU NHO

CƯỜNG TRÁNG, BỔ HUYẾT, GIẢI NHIỆT

Trong rượu nầy có đủ 3 tanh của 3 thứ Kinhkyna (vàng, đỏ, xám)

RƯỢU QUINA LAROCHE mỹ vị dễ uống, tốt hơn hết các thứ rượu nho và rượu ngọt, có trộn cốt Kinhkyna.

Nó rất thần hiệu trong việc trừ hư-nhược, ẩm thực bất tấn và ban nhiệt bịnh.

QUINA-LAROCHE FERRUGINEUX

dùng mà trừ huyết suy chứng, bạch chứng, cũng bổ dưỡng những người **bịnh đau lâu mới mạnh, vân vân.**

TIỆM NÀO CŨNG CÓ BÁN

PARIS, 20, Rue des Fosses-Saint-Jacques, PARIS

Có trữ tại tiệm thuốc RENOUX, bào chế y khoa tấn-sĩ nhứt hạng bào chế y sanh đường Catinat và đường Bonnard, Saigon.

TRỊ BỊNH YẾU PHÁP

(Conseils médicaux)

Chớ gì muốn cho trong nhà có một thứ rượu mà dùng trong lúc đau rét, hoặc nóng lạnh, ... Rhum Mana là rượu thiệt ... rượu rhum ...

Hãy coi cho kỹ kẻo lầm thứ giả, hãy nói cho phải, cái ve có dán nhãn trắng.

Có bán trong các tiệm hàng xén

Lời tự thuật của một người đi du lịch

(Récit d'un touriste)

Trong buổi tôi đi du lịch xứ nầy sang xứ kia tôi hay xài thuốc điếu không biết bao nhiêu mà kể.

Tôi hút đủ thứ thuốc bán các nơi, duy có thứ thuốc điếu **Cigarette Diva** *thiệt ngon hơn hết, hút nó không khô cổ và khỏi sanh bịnh hoạn, vì thuốc nầy không có nhựa như các thuốc kia, khói nó thơm tho nồng-dịu lắm.*

Có bán trong các tiệm bán đồ tạp **vật** **(épiceries)** và trong các quán café.

... Một là « Tom Kola Secrestat ».

Hai là: **Saint Raphaël Ducos.**

Hãng nầy cũng có bán tủ sắc tốt và chắc lắm, hiệu là tủ **« Dubois Oudin ».**

Còn ai hay hút thuốc Cigares thì mua thứ Cigares **El Conde** thì là sẽ ưa nó vì giá đã rẻ mà lại mùi nó ngon ngọt nữa.

Hãng nầy có bán đủ thứ rượu tốt xin kể **sau nầy**:

Rượu chát trắng và chát đỏ trong thùng và chiếc **ra ve.**

Rượu Champagnes **Vve Clicquot-Ponsardin.**

» **Roederer.**

» **Moët et Chandon.**

Rượu Tisane de Champagne supérieure **B. et S. Perrier.**

Rượu Tisane extra **Marquis de Bergey.**

Hãng nầy cũng có bán thuốc gói và thuốc vấn rồi hiệu **Le Globe** và giấy hút thuốc kêu là **« Nil »** có thứ rượu kêu là: **vieille Eau-de-vie Dejean, Rhum Negrita.**

Liqueurs và cognacs **Marie Brizard, và Roger.**

Bière Gruber và Bière Lorraine. Rượu **Madère, Malaga** và **Muscat** de Frontignan Rivoire

Có bán **máy viết** hiệu Remington và các thứ đồ **phụ tùng.**

Cũng có trữ các thứ hộp quẹt Đông Dương, và ngoài **Bến-thủy,** gần Annam và ông quẹt Hànội (Tonkin) ...

Ai muốn hỏi giá thì viết thơ như vầy

Maison DENIS FRÈRES, SAIGON

KHOÁN CHẤT THỦY

(Nước suối kim thạch)

VICHY — VICHY ÉTAT

PHÁP-QUỐC-TUYỀN

VICHY CÉLESTINS

Có bán nguyên ve và nửa ve | Trị bịnh đau Thận, bịnh đau Bàng-quang, bịnh Phong — Thạch-lâm-bịnh *(kẻ)* — Đau mẩy chế lất-léo.

VICHY GRANDE-GRILLE trị bịnh đau gan và bịnh đàm.

VICHY HOPITAL trị bịnh thương tì, trướng nhiệt.

Hãy coi chừng đồ giả mạo, khi mua phải chỉ cho trúng thứ nước nào mình muốn dùng

VICHY-ÉTAT ĐIỀU TẾ

SEL VICHY-ÉTAT là muối tự nhiên trong nước suối ấy mà ra. — Có hộp và có ve.

PASTILLES VICHY-ÉTAT mỗi khi ăn cơm rồi uống chừng 2, 3 hoàn thì dễ tiêu hóa.

COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT dùng để cho mình dọn nước xịt *(mỗi-khi-chất)*

DE MÊME QUE...

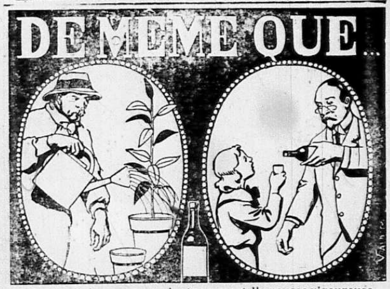

... le bon jardinier arrose sa plante pour qu'elle pousse vigoureuse...
DE MÊME le bon père de famille fait boire à son fils du **QUINIUM LABARRAQUE** pour qu'il grandisse fort.

Người làm vườn tưới cây cho có hoa quả cũng như cha mẹ cho con uống QUINIUM LABARRAQUE cho đặng khương cường tráng kiện vậy

Mỗi khi ăn cơm rồi, uống một ly nhỏ thuốc rượu **Quinium Labarraque**, *thì đủ mà làm cho người đau rất nặng trở nên mạnh giỏi như thường. Bịnh đau trầm trệ cũng là một món dùng nó cũng hay. Rét thế nào uống nó vô cũng phải hết. Hễ dùng thuốc thì đừng có lo bịnh trở lại nữa.*

Bởi thuốc **Quinium Labarraque** *trị được nhiều bịnh trầm trọng và nguy hiểm, cho nên Thái-y-viện, Paris có ban khen cách dọn thuốc nầy và khuyến cả hoàn-cầu khá dùng lấy nó, hữu ích lắm. Thuở nay chẳng có thuốc nào mà được lời khen ngợi như vậy.*

Vậy thì mấy người nào yếu, người nào đau, cũng là làm việc mệt mỏi, con trai dậy mấy sớm, con gái ốm o, đàn bà mới hối bếp, già cả lụm cụm khá mua thuốc nầy mà uống thì chắc sao sao cũng đặng toại chí.

Rượu **Quinium Labarraque** *đắng lắm, vì bởi tinh-ba của nó là* **Quinquina**. *Không đắng làm sao đặng. Phải biết rằng hễ đắng chừng nào thì càng linh nghiệm chừng nấy, thuốc đắng dã tật, đừng có thấy vậy mà sợ.*

Quinium Labarraque *nầy tiệm thuốc nào cũng có bán. Giá nửa chai lớn* **1$40**, *còn 1 chai lớn nguyên thì 2$70.*

Bên Đại-pháp thì có trữ tại Maison Frère, đường Jacob, môn bài số 19, tại kinh-đô Paris, còn **bên Đông-dương thì có trữ tại tiệm thuốc Thượng-đẳng, chủ là ông G. Renoux, nhứt hạng bào-tế-sư, Saigon, góc đường Bonnard và đường Catinat, và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là Solirène, Chợ-lớn.**

... ra kiến hiệu vì mới thấy rõ các huyết-cầu hình tượng ra làm sao; tròn mà đẹp cũng như cắt bạc vậy.

Trong mấy cắt bạc bằng huyết nầy thì có lộn sắt vào đấy, con người như lấy đó mà sống.

Khi nào máu con người mà chẳng có đủ hồng huyết-cầu, hoặc bị đứt tay đứt chơn ra máu, hoặc trong máu ấy chẳng có đủ sắt thì phải yếu, mất máu, xanh xao, sao sao cũng chẳng khỏi bịnh hoạn.

Nếu trong huyết mà chẳng thiếu món chi, có sắt nhiều thì chắc đặng mạnh giỏi luôn.

Huyết-cầu thì dùng mà dẫn các nơi trong thân thể con người, nuôi chỗ nầy bổ chỗ kia cũng như mình dùng tiền bạc mà xài và buôn bán vậy. Mà khi nào bạc tiền ấy mòn hết thì mới làm sao?

Vậy phải đem nó vào lò, nấu nó lại và thêm bạc cho đủ số.

Cái đó là nói về bạc tiền, còn như trong thân thể ta thì cũng vậy, vật nào thiếu thì phải thêm mới đặng mà như sắt thiếu đây thì mới làm sao, chẳng lẽ lấy sắt nuốt vào bụng cho đặng?

Chẳng khó chi mà lo. Phải dọn làm sao cho sắt vào mình con người mà tiêu hóa như đồ vật thực thì mới xong.

Việc nầy thì nhờ có quan lương-y **Rabuteau** *bào chế vị thuốc ấy và thí nghiệm tại Bác-học-viện, kinh đô Paris. Vị thuốc ấy Bác-học gọi kêu là protochlorure de fer.*

Quan lương-y Rabuteau dùng sắt mà dọn thuốc một cách kỹ lưỡng khéo léo vô cùng và đặt tên là thuốc **Dragées Rabuteau**

Dọn ra như vầy đặng thì uống vào bụng mới mau tiêu hóa đặng. Vậy khi nào trong mình yếu, mất máu, khá dùng thuốc **Dragées Rabuteau** *thì sẽ đặng đỏ da thấm thịt chẳng sai.*

Quan lương-y M.... ký

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-đẳng, chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bào-tế-sư Saigon, trước rạp hát tây, và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy-binh, môn bài số 215, Chợlớn, ngang nhà giây xe lửa lớn.

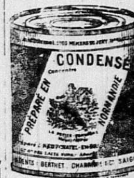

Dọn tại nước Langsa.

Dùng sữa thượng hạng trong hoàn cầu, vân vân.

Sức khỏe, Mạnh mẽ, vân vân.

Sữa đặc Normand hiệu La petite fermière dọn tại tỉnh Normandie trong Bèo Valée de Bray dọn một cách rất kỹ càng, tuy lâu ra đặc mà tánh chất hãy còn như sữa tươi sạch. Bò xứ Normand tự thuở nay có danh, sanh sống sữa thượng hạng và quí hơn trong cả hoàn cầu.

Thuốc vấn nầy đã to mà lại chắc, dọn cho người biết hút thuốc dùng.

Xin hỏi kiểu tại hãng **Berthet, Charrière và Công-ty.**

Hễ thử rồi thì ưa nó luôn luôn.

BAO XANH. — Hút nó chẳng hề khô cổ, mùi thơm làm cho khoái cả con người.

Phải nài cho có cái ký tên và dấu hoa-thị để tục hiệu là đồn trước.

TABACS ET CIGARETTES

JUAN BASTOS

---

11 Mars 1916